

Số/No: 99 /23/S3-TCKT

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 03 năm 2023.
Da Nang, 14 March 2023.

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ
INFORMATION DISCLOSURE PERIODIC

Kính gửi/ To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission;*
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ *Vietnam Exchange;*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *HoChiMinh Stock Exchange.*

1. Tên tổ chức/ *Organization name:* Công ty Cổ phần Sông Ba/ *Song Ba Joint Stock Company.*

- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol:* SBA
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address:* 573 Núi Thành – Q. Hải Châu – TP. Đà Nẵng/ *573 Nui Thanh, Hai Chau District, Da Nang City.*
- Điện thoại/ *Telephone* : 0236.3653592 – 0236.2215592;
- Fax : 0236.3653593
- Email : sba2007@songba.vn

2. Nội dung thông tin công bố/ *Contents of disclosure:*

Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty Cổ phần Sông Ba/ *Annual Report 2022 of Song Ba Joint Stock Company.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 14/03/2023 tại đường dẫn/ *This information was published on the company's website on 14/03/2023, as in the link: <https://songba.vn/quan-he-co-dong>*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng/ *Yours truly.*

Nơi nhận/Recipient

- Như trên/As above
- TCHC/Administrative Department;
- Lưu: TC-KT, VTh/Save: Financial Accounting department; Documentary department.

Tài liệu đính kèm/ Attachment:

- Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Sông Ba.
- *Annual Report 2022 of Song Ba Joint Stock Company.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/ *Legal representative*

TỔNG GIÁM ĐỐC

General Director



ĐINH CHÂU HIẾU THIỆN



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

Đ/c: 573 Núi Thành - TP Đà Nẵng * Tel: 0236.3653592-2215592 * Fax: 0236.3653593

Email: sba2007@songba.vn * Website: www.songba.vn



“Tư duy sáng tạo, Công ty phát triển”



Địa chỉ: Số 573, đường Núi Thành, phường Hòa Cường Nam,
quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng



Điện thoại: (0236) 3653 592 - (0236) 3653 596



Email: sba2007@songba.vn



<http://www.songba.vn>



Năm thành lập

02.01.2003 - 02.01.2023



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2022

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa: Quý Cổ đông, Nhà đầu tư và các đối tác của Công ty cổ phần Sông Ba

Lời đầu tiên, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin gửi lời chào trân trọng và chân thành cảm ơn đến quý cổ đông, đối tác đã tin tưởng vào đội ngũ lãnh đạo và nhân viên của Công ty Cổ phần Sông Ba (SBA) trong suốt thời gian qua.

Năm 2022, nền kinh tế tiếp tục đối mặt với những khó khăn do chịu ảnh hưởng dịch Covid-19, xung đột địa chính trị trên thế giới đã tác động không nhỏ đến các Doanh nghiệp Việt Nam nói chung và SBA nói riêng. Tuy nhiên, tình hình khí hậu, thủy văn thuận lợi, giá bán điện trên thị trường tăng cao, công ty đã phát huy lợi thế trên thị trường phát điện cạnh tranh đối với nhà máy thủy điện Krông H'nh và vận hành công suất phát tối đa theo biểu giá chi phí tránh được hiệu quả của nhà máy thủy điện Khe Diên, theo đó kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty đã vượt nhiều so kế hoạch Đại hội đồng Cổ đông đề ra. Tổng doanh thu của SBA năm 2022 đạt 495,63 tỷ đồng, tăng gấp 1,57 lần so với năm trước, lợi nhuận sau thuế đạt mức cao nhất trong lịch sử thành lập với 244,55 tỷ đồng tương ứng mức tăng gấp 2,09 lần so cùng kỳ.

Đạt được những kết quả tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, bên cạnh những yếu tố thuận lợi như đã nêu, còn có sự điều hành hiệu quả Ban lãnh đạo và nỗ lực của tập thể đội ngũ cán bộ nhân viên SBA. Trong năm 2022, Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác tư vấn, nghiên cứu, cải tiến, hợp lý hóa cũng như thực hiện nhiều giải pháp tài chính linh hoạt, đáp ứng tốt tình hình hoạt động, mang lại giá trị, hiệu quả cho cổ đông, nhà đầu tư và người lao động.

Phát huy những kết quả đạt được, nhằm hoàn thành vượt mức các mục tiêu chiến lược cũng như kế hoạch trong thời gian đến, toàn thể cán bộ công nhân viên SBA luôn nêu cao tinh thần sáng tạo, vượt khó, phấn đấu để đưa Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp sản xuất kinh doanh điện năng và dịch vụ tư vấn hiệu quả trong khu vực.

Trong quá trình điều hành hoạt động, ban lãnh đạo và tập thể cán bộ công nhân viên SBA luôn nhận được sự quan tâm theo dõi, góp ý xây dựng của quý cổ đông, của các cơ quan quản lý và lãnh đạo các địa phương. Đây là nguồn động viên quý báu, giúp cho Công ty nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm nhằm không ngừng nỗ lực đưa SBA ngày càng phát triển bền vững, xứng đáng với niềm tin tưởng, sự kỳ vọng của quý cổ đông và các đối tác.

Một lần nữa, tôi xin kính chúc quý cổ đông, các nhà đầu tư cùng các đối tác luôn dồi dào sức khỏe, thành đạt và tiếp tục đồng hành cùng Công ty trong chặng đường sắp đến.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT

Thái Hồng Quân

MỤC LỤC



CHƯƠNG 1

Thông điệp từ chủ tịch HĐQT

Thông tin chung

Thông tin khái quát
Quá trình hình thành và phát triển
Các thành tích, giải thưởng
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Mô hình quản trị
Cơ cấu bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các yếu tố rủi ro

CHƯƠNG 2

Tình hình hoạt động

Tình hình hoạt động
Tình hình đầu tư, thực hiện dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu
Tổ chức và nhân sự

CHƯƠNG 3

Báo cáo Ban Tổng Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh
Tình hình tài chính
Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023
Giải trình của Ban Tổng giám đốc về ý kiến kiểm toán

CHƯƠNG 4

Báo cáo Hội đồng quản trị

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

CHƯƠNG 5

Báo cáo phát triển bền vững

Định hướng phát triển bền vững
Các mục tiêu cụ thể
Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả
Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động
Trách nhiệm xã hội
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

CHƯƠNG 6

Quản trị Công ty

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

CHƯƠNG 7

Báo cáo tài chính kiểm toán

Báo cáo tài chính
Tuyệt minh báo cáo tài chính



01 | THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Một số thành tích đạt được

Quá trình hình thành và phát triển

Các thành tích, giải thưởng

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Mô hình quản trị

Cơ cấu bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các yếu tố rủi ro



Tên công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
Mã cổ phiếu:	SBA
Giấy CNĐKDN số:	0400439955, đăng ký lần đầu ngày 4/07/2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng cấp thay đổi lần thứ 12 vào ngày 06/04/2022
Vốn điều lệ:	604.882.610.000 đồng tại ngày 31/12/2022
Trụ sở chính:	573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
Số điện thoại:	0236 3653 592 - 0236 3653 596
Số fax:	0236 3653 593
Website:	www.songba.vn
Email:	sba2007@songba.vn

MỘT SỐ THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Cờ thi đua theo Quyết định số 964/QĐ-UBND, ngày 12/4/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng cho Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2021.

Bảng khen theo Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam năm 2021.

Bảng khen theo Quyết định số 1258/QĐ-BCT ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện giao ước thi đua Cụm, khối do tỉnh tổ chức năm 2021.

Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2022 theo Quyết định số 1758/QĐ-EVN, ngày 20/12/2022 của EVN (chỉ có QĐ ko có hình)

Bảng khen theo Quyết định số 669/QĐ-UBQLVNN ngày 26/12/2022 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

Cờ lưu niệm theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND TP. Đà Nẵng nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

Cờ lưu niệm theo Quyết định số 9358/QĐ-EVNCPC ngày 19/12/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Trung nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.



Cờ thi đua theo Quyết định số 964/QĐ-UBND, ngày 12/4/2022 của UBND thành phố Đà Nẵng cho Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2021.



Bảng khen theo Quyết định số 1276/QĐ-UBND ngày 12/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam năm 2021.



Cờ lưu niệm theo Quyết định số 2994/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND TP. Đà Nẵng nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.



Bảng khen theo Quyết định số 1258/QĐ-BCT ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk vì đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện giao ước thi đua Cụm, khối do tỉnh tổ chức năm 2021.



Cờ lưu niệm theo Quyết định số 9358/QĐ-EVNCPC ngày 19/12/2022 của Tổng công ty Điện lực miền Trung nhân kỷ niệm 20 năm thành lập Công ty.

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH PHÁT TRIỂN

02/01/2003: Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba (tiền thân của SBA) được thành lập ngày 02/01/2003 với vốn điều lệ 10 tỷ đồng, chức năng nhiệm vụ ban đầu là triển khai đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng (64 MW) nằm trên địa bàn hai tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên.

29/09/2003: Khởi công xây dựng công trình thủy điện Khe Diên, tạo nguồn lực để đầu tư dự án thủy điện Krông H' năng.

Chúng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2018 tại Việt Nam theo Quyết định số 2686/PTM-TĐKT ngày 20/11/2018 của VCCI.

Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc năm 2018" theo Quyết định số 72/QĐ-EVN ngày 11/01/2019 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

Công ty tiếp tục được xếp trong top 100 doanh nghiệp bền vững 2019 của Việt Nam.

2003

19/05/2005: Khởi công xây dựng công trình thủy điện Krông H' năng.

2005

26/05/2007: Nhà máy thủy điện Khe Diên, chính thức hòa lưới điện quốc gia, đi vào vận hành phát điện thương mại, đánh dấu mốc son quan trọng trong lịch sử hình thành và phát triển của Công ty.

04/7/2007: Chuyển đổi mô hình sang công ty cổ phần.

2007

25/06/2010: Tổ máy đầu tiên của nhà máy thủy điện Krông H' năng hòa lưới điện quốc gia, đến tháng 09/2010 tổ máy thứ 2 đi vào vận hành, hòa lưới.

01/06/2010: Niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE với vốn điều lệ 500 tỷ đồng.

2010

22/07/2016: Sáng kiến của SBA được cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích - sáng kiến Đo mực nước hồ tự động của SBA được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp bằng độc quyền về Giải pháp hữu ích theo Quyết định số 44636/QĐ-SHTT.

2014

04/2014: Thành lập các đơn vị chức năng mới - Hội đồng quản trị SBA quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

12/2014: Hoàn thành Nhà điều hành mới - SBA hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng văn phòng Công ty tại 573 Núi Thành, TP. Đà Nẵng, gồm 4 tầng và một hầm, trên diện tích đất 410 m², đáp ứng được 3 tiêu chí về tiến độ, chất lượng, giá cả.

2016

2021

02/2021: SBA hoàn thành và đưa vào sử dụng trạm biến áp 110KV NMTĐ Khe Diên

22/12/2021: SBA nhận Chứng nhận Doanh nghiệp bền vững năm 2021

2022

06/04/2022: Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 12 SBA đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán

2018

2019

24/08/2019: SBA được Hội Sở hữu trí tuệ Việt Nam trao chứng nhận Nhân hiệu nổi tiếng- Nhân hiệu Cạnh tranh 2019.

Công ty cổ phần Sông Ba doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin năm 2019 trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2020

10/12/2020: SBA nhận giải thưởng Doanh nghiệp bền vững năm 2020

01/12/2020: Hoàn thành Dự án mở rộng NMTĐ Khe Diên, nâng tổng công suất nhà máy từ 9MW lên 15 MW.

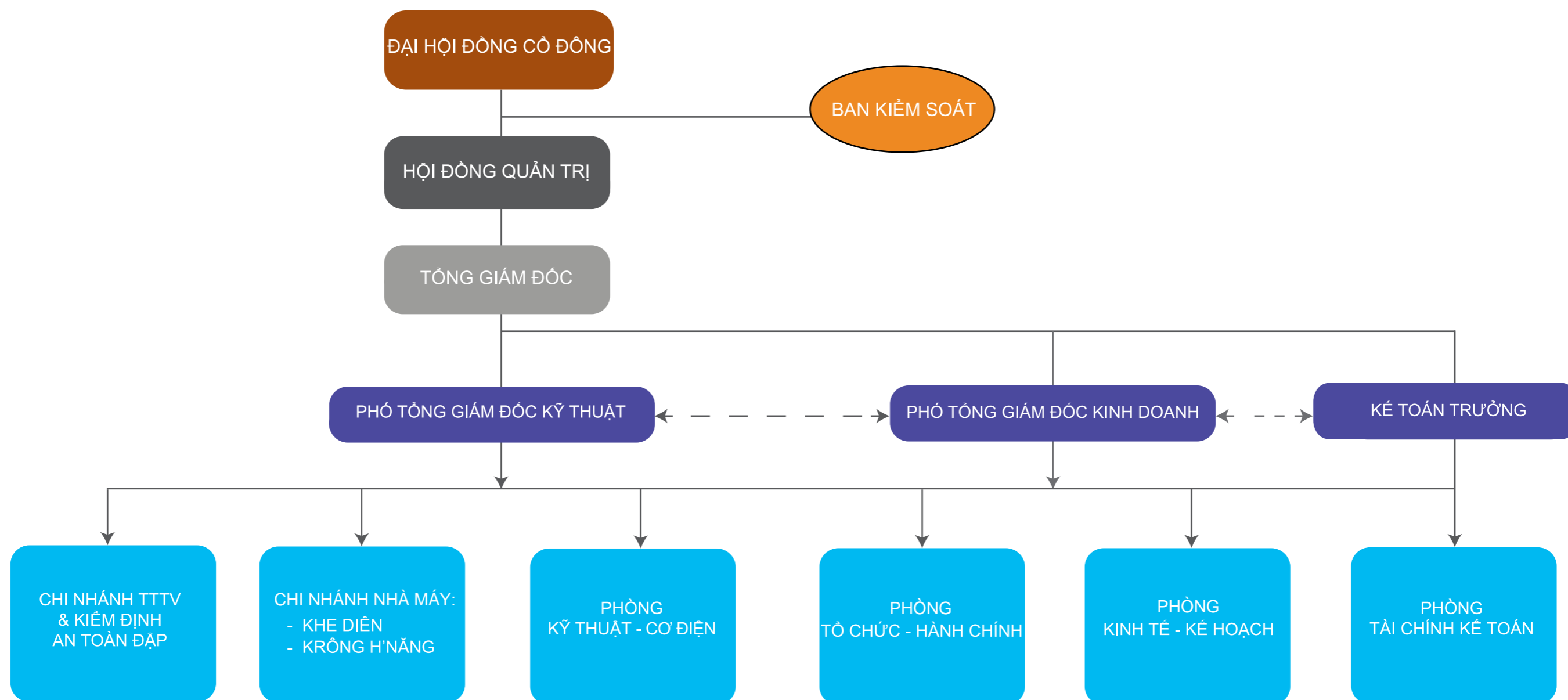
Ngành nghề kinh doanh

- **Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.** Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- **Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan.** Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- **Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.** Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- **Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;**
- **Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.** Chi tiết: Khai thác khoáng sản;
- **Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.** Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- **Giáo dục nghề nghiệp.** Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- **Hoạt động tư vấn quản lý.** Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- **Lắp đặt hệ thống xây dựng khác.** Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- **Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.** Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;
- **Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.** Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- **Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.** Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

Địa bàn kinh doanh

SBA chủ yếu triển khai và hoạt động tại khu vực miền Trung: Đà Nẵng, Quảng Nam, Phú Yên, Đắk Lắk.





Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan:

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty.
 Hội đồng quản trị (HĐQT): Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
 Ban Tổng Giám đốc (BTGD): Là cơ quan điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
 Ban Kiểm soát (BKS): Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty.



TÊN CHI NHÁNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KHE DIÊN



- Địa chỉ: Xã Phước Ninh, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng

TÊN CHI NHÁNH: TRUNG TÂM TƯ VẤN VÀ KIỂM ĐỊNH AN TOÀN ĐẬP



- Địa chỉ: 573 Núi Thành (tầng 3), Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.
- Lĩnh vực kinh doanh chính:
 - + Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110kV. Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện.
 - + Hoạt động tư vấn quản lý: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư

TÊN CHI NHÁNH: NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN KRÔNG H'NĂNG



- Địa chỉ: Xã Ealy, huyện Song Hinh, tỉnh Phú Yên
- Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng

Các mục tiêu chủ yếu

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Đảm bảo sự vận hành an toàn, ổn định các nhà máy thủy điện hiện có, phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng điện theo kế hoạch đề ra; Luôn luôn chuẩn bị ứng phó phòng chống lụt bão tại các Nhà máy khi có mưa, lũ.

Hoạt động tư vấn

Tiếp tục nghiên cứu và phát triển dịch vụ tư vấn, tận dụng tối đa nguồn nhân lực chất lượng hiện có để mang lại hiệu quả cao nhất.

Tiếp tục thực hiện các hợp đồng đã ký với các Chủ đầu tư: Tư vấn thiết kế, quản lý dự án các dự án thủy điện, giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ.

Quan hệ với khách hàng

Mọi hoạt động của SBA luôn hướng đến mục tiêu đôi bên cùng có lợi và thỏa mãn nhu cầu của khách hàng bởi vì khách hàng chính là yếu tố quan trọng quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững của SBA.

Quan hệ với cổ đông

Mục tiêu của SBA là hợp lý hóa giá trị cổ tức, nhằm đem lại lợi ích lâu dài cho cổ đông. Vì vậy, SBA cam kết mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo quyền lợi và giá trị tương lai cho cổ đông. SBA luôn minh bạch trong quản lý, điều hành, giải đáp trung thực những ý kiến của cổ đông, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

Quan hệ với đối tác

Khi tiếp xúc làm việc với đối tác ở cả trong và ngoài nước, SBA luôn coi đối tác như những người đồng hành, quan hệ thân thiện, bình đẳng, hài hòa lợi ích để cùng nhau phát triển, Cán bộ nhân viên SBA khẳng định vai trò, vị trí của Công ty mình thông qua cách làm việc chuyên nghiệp, giữ đúng giờ, đúng hẹn, tuân thủ pháp luật.

Khi giải quyết công việc, SBA cạnh tranh lành mạnh trên cơ sở trí tuệ, công nghệ tiên tiến, sản phẩm chất lượng.

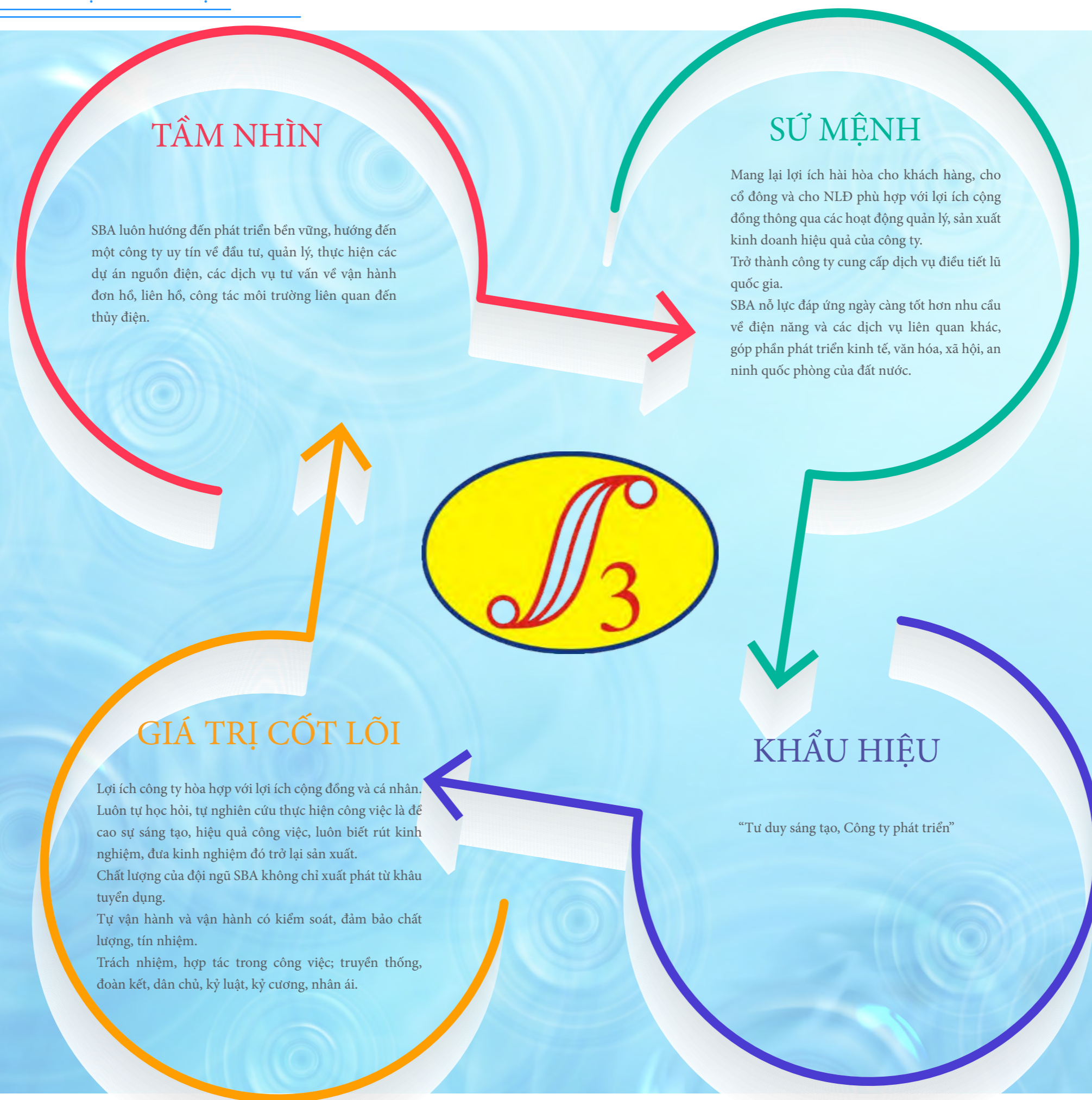
Quan hệ với người lao động

SBA tạo môi trường làm việc an toàn, xanh, sạch, đẹp, đảm bảo việc làm ổn định, NLD được quan tâm cả đời sống vật chất lẫn tinh thần.

Chính sách lương thưởng hợp lý để thu hút nguồn nhân lực chất lượng, lộ trình thăng tiến rõ ràng, công bằng, minh bạch. Khuyến khích NLD đóng góp ý kiến, đề cao các ý tưởng sáng tạo, áp dụng các sáng kiến để giúp công ty ngày một phát triển bền vững.

Các chiến lược trung và dài hạn

- **Đối với NMTĐ Khe Diên và Krông H'Năng:** Khai thác hiệu quả nguồn nước; vận hành an toàn công trình, thiết bị; Đồng thời giảm thiểu tối đa các chi phí sản xuất, mang lại doanh thu tốt.
- **Dự án thủy điện Krông H'Năng 2:** Duy trì chứng nhận đầu tư; tiếp tục hoàn thiện công tác điều chỉnh thiết kế và chuẩn bị các thủ tục đầu tư để sẵn sàng đầu tư trong năm 2026.
- **Phát triển dịch vụ:** Phát triển theo chiều sâu, tạo sự khác biệt, tập trung trong các lĩnh vực sau:
 - + Liên quan nguồn nước: Quan trắc, tính toán vận hành điều tiết nước; làm tốt công tác vận hành xả lũ đơn hồ, liên hồ chứa, đảm bảo tích nước đầy hồ sẵn sàng phát điện cho mùa cạn năm sau, đảm bảo việc vận hành an toàn, xả lũ hợp lý.
 - + Liên quan nhà máy thủy điện: Kiểm định đập; tự động hóa công tác giám sát, vận hành hồ chứa, đập và công tác vận hành thiết bị nhà máy; nội địa hóa thiết bị; tư vấn vận hành thị trường điện.
- **Tính toán khai thác tối ưu của các hồ chứa để đạt sản lượng tối đa.** Phát triển thêm khu vực lòng hồ thủy điện Krông H'Năng, Khe Diên: lắp đặt năng lượng mặt trời trên hồ; nuôi cá kết hợp du lịch sinh thái.
- **Nghiên cứu thị trường điện để đưa ra định hướng,** chiến lược phù hợp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành.
- **Nguồn nhân lực:** người lao động luôn tự hào về Công ty, tự hào về công việc mình làm; gắn bó và cống hiến cho sự phát triển lâu dài của Công ty.
- **Nghiên cứu, chuẩn bị thủ tục** sẵn sàng cho việc đầu tư xây dựng các dự án mới, trong đó chú trọng vào các dự án năng lượng tái tạo như điện gió và điện mặt trời trên khu vực lân cận nhà máy thủy điện Krông H'Năng
- **Mang lại cổ tức tốt** cho cổ đông, đạt trên 10%/năm, chi trả bằng tiền, mã cổ phiếu SBA thanh khoản tốt.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Kinh tế thế giới trong năm 2022 với nhiều biến động phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi do chiến tranh căng thẳng Nga – Ukraine, nguồn nguyên nhiên liệu bị thiếu hụt trầm trọng, lạm phát tăng do nhu cầu phục hồi sau đại dịch,... Tuy nhiên, ở Việt Nam, với quyết tâm phục hồi và phát triển kinh tế, kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát; chính sách tiền tệ, tài khóa được điều hành chủ động, linh hoạt và hiệu quả. Theo Tổng cục Thống kê, năm 2022, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng 8,02% so với năm 2021.

Năm 2022, toàn ngành công nghiệp tiếp tục khởi sắc, giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp tăng 7,69% so với năm 2021. Đây là yếu tố quan trọng thúc đẩy kinh tế cả nước tăng trưởng trong năm 2022. Riêng ngành sản xuất và phân phối điện tăng 7,05%. Tình hình sản xuất và cung ứng điện toàn hệ thống trong năm 2022 thực hiện tốt, các đơn vị trong ngành điện cũng đảm bảo cung cấp điện phục vụ phát triển kinh tế xã hội cũng như sinh hoạt của nhân dân.

Với tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ về dân số và kinh tế như hiện nay ở Việt Nam, thì nhu cầu sử dụng năng lượng để đáp ứng cho đời sống và hoạt động sản xuất, kinh doanh ngày càng nhiều. Cùng sự phát triển đó, đối với ngành điện nói chung và SBA nói riêng cần phải đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng điện năng trong nước, đây là thách thức cũng như cơ hội cho ngành điện và SBA từng bước phát triển và mở rộng hoạt động kinh doanh của mình.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất có ý nghĩa vô cùng quan trọng đến sự tăng trưởng của nền kinh tế. Hầu hết, các doanh nghiệp thủy điện phải bỏ ra chi phí xây dựng nhà máy ban đầu rất lớn. Do đó, các doanh nghiệp này thường vay các khoản nợ dài hạn từ các tổ chức tín dụng để đầu tư cho nhà máy thủy điện. Trong năm 2022, ngân hàng nhà nước (NHNN) đã có nhiều động thái từ việc tăng lãi suất điều hành để ổn định nền kinh tế Việt Nam. Cụ thể thì hiện nay, NHNN đã điều chỉnh lãi suất tái chiết khấu đạt mức 4,5%/năm, lãi suất tái cấp vốn là 6%/năm. Theo sau đó là lãi suất cho vay tại các ngân hàng thương mại (NHTM) có xu hướng tăng theo lãi suất của NHNN.

Với đặc thù của hoạt động đầu tư xây dựng ngành điện là cần nguồn vốn lớn, trong đó nguồn vốn vay sẽ chiếm tỉ trọng cao. Vì các khoản vay của SBA là VNĐ, nên những biến động về lãi suất trong nước sẽ ảnh hưởng lớn đến khả năng huy động nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh của SBA. Tuy nhiên, biến động lãi suất là một vấn đề mà Công ty không thể kiểm soát. Để giảm thiểu rủi ro về lãi suất, Công ty thường xuyên cập nhật những thay đổi về lãi suất để đưa ra các quyết định vay vốn có lợi cho mục đích của Công ty, giúp tiết kiệm chi phí tài chính.



Rủi ro pháp luật

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh do không áp dụng kịp thời, không phù hợp với các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động công ty. Là một Công ty trong ngành điện, hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh tại Việt Nam và chịu sự chi phối bởi luật của hệ thống pháp luật Việt Nam và đã được niêm yết trên Sở giao dịch Chứng Khoán Tp Hồ Chí Minh, nên SBA chịu tác động của hệ thống pháp luật Việt Nam và các chính sách liên quan, bao gồm: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng Khoán, Luật Thuế, Luật Tài nguyên Môi trường, Luật Lao Động.... Hơn nữa, các văn bản pháp luật luôn được cập nhật, sửa đổi, hoàn thiện theo thời gian để phù hợp với nền kinh tế mới. Những thay đổi này cũng sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến Công ty.

Vì thế, SBA luôn chủ động cập nhật những thay đổi về chính sách, văn bản pháp luật, ... đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của pháp luật; đồng thời, đưa ra các mục tiêu, kế hoạch phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty.

Rủi ro đặc thù ngành

Thủy điện là ngành phụ thuộc vào thời tiết và khí hậu vì sản lượng điện sản xuất ra chủ yếu phụ thuộc vào nguồn nước và lưu lượng mưa tại địa phương. Đây là rủi ro chính, ảnh hưởng nhiều nhất đến các doanh nghiệp trong lĩnh vực thủy điện. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa, ảnh hưởng đến chu kỳ thủy văn, dòng chảy trên sông, lượng nước dự trữ trong hồ, ảnh hưởng đến sản lượng điện của các công trình thủy điện. Ngoài ra, hạn hán kéo dài, ngay cả trong mùa mưa, lượng mưa giảm khiến cho dung tích nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng suất thiết kế cũng làm ảnh hưởng đến việc phát điện của các nhà máy điện. Ngoài ra, các thiên tai như lũ quét mưa lớn cũng gây ảnh hưởng đến tuyến đường công trình đê đập trong nhà máy.

Ngành điện nói chung và SBA nói riêng phải luôn cập nhật tình hình khí hậu, diễn biến thời tiết - thủy văn kịp thời, chính xác; và sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất lợi, chuẩn bị các phương án phòng chống bão lụt, đảm bảo an toàn hồ đập và công trình thủy điện,... Đặc biệt, SBA chú trọng đầu tư vào bộ phận nghiên cứu thủy văn để có những dự báo chính xác chu kỳ thủy văn, dự báo thời tiết các mùa chính xác. Tất cả các biện pháp giải quyết đó để đảm bảo cung cấp điện an toàn, đủ chỉ tiêu điện theo kế hoạch để ra.

Rủi ro độc quyền

Hiện nay ở Việt Nam, ngành điện vẫn có tính độc quyền rất cao. Cũng như các doanh nghiệp ngành điện khác. Công ty mua bán điện (EPTC), trực thuộc Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN), là đơn vị duy nhất được phép mua điện từ tất cả các đơn vị phát điện trên thị trường, và bán buôn cho các công ty phân phối điện, nên SBA chịu sự ràng buộc về giá điện và phụ thuộc vào quyết định của EVN. Do đó, các doanh nghiệp vẫn còn gặp nhiều bất cập trong chiến lược kinh doanh và đầu tư phát triển. Việc các công ty điện cạnh tranh nhau về giá thành điện để đăng kí mua - bán với EPTC là một thách thức được đặt ra cho Công ty. Vì vậy, SBA cần giảm thiểu chi phí một cách hợp lý để có thể có giá điện cạnh tranh với các công ty điện năng khác. Cùng với việc có những hợp đồng dài hạn với giá bán điện chính thức thì công ty có thể đảm bảo được giá bán ổn định và lên kế hoạch tốt hơn trong dài hạn, điều này giúp hoạt động kinh doanh của công ty được đảm bảo.

Rủi ro môi trường

Rủi ro môi trường là những yếu tố đe dọa tiềm ẩn hoặc thực tế tác động đến môi trường qua đường nước thải, khí thải và chất thải. Là một doanh nghiệp sản xuất điện, SBA luôn hiểu được tầm quan trọng của điện, nước. Để hạn chế rủi ro môi trường, Công ty đã có những chính sách hướng tới môi trường như: hưởng ứng tham gia bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện luôn xanh, sạch, đẹp; thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động; công tác vận hành các nhà máy thủy điện tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp.

Rủi ro khác

Bên cạnh các rủi ro nêu trên, còn một số rủi ro bất khả kháng, khó đoán như thiên tai, cháy nổ, dịch bệnh,... Những rủi ro bất khả kháng này tuy ít xảy ra nhưng nếu xảy ra lại gây thiệt hại rất lớn đối với con người và tài sản, ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do đó, SBA luôn thực hiện chủ trương theo dõi, lập ra các biện pháp dự phòng nhằm đưa ra các biện pháp phòng vệ rủi ro và đảm bảo cho hoạt động của doanh nghiệp được thông suốt, tuân thủ các quy định cứu nạn, cứu hộ, cháy nổ, có các biện pháp ngăn chặn và thực hiện bảo hiểm cho người lao động và tài sản Công ty.





02 | TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động

Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổ chức và nhân sự

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2022	KH 2022	TH 2022/ TH 2021	TH 2022 / KH 2022
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	236,78	333,53	217,00	140,86%	153,70%
	- Khe Diên	Triệu kWh	42,91	66,46	42,00	154,87%	158,23%
	- Krông H'nh	Triệu kWh	193,87	267,07	175,00	137,76%	152,61%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	282,90	451,96	249,53	159,76%	181,12%
a	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	278,36	446,02	245,53	160,23%	181,66%
	- Khe Diên	Tỷ đồng	59,02	78,31	59,60	132,68%	131,38%
	- Krông H'nh	Tỷ đồng	219,34	367,72	185,93	167,65%	197,77%
b	Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	4,54	5,94	4,00	130,77%	148,42%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	158,96	192,32	149,62	120,98%	128,54%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	123,94	259,64	99,91	209,49%	259,87%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	117,16	244,55	93,93	208,73%	260,35%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	1.943	4.056	1.558	208,75%	260,33%

(Ghi chú: Tổng doanh thu bán điện và chi phí bán điện không bao gồm thuế tài nguyên nước, phí DVMTR, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước thực hiện năm 2022 là: 46 tỷ đồng)



Lợi nhuận sau thuế năm 2022 đạt

244,55
tỷ đồng

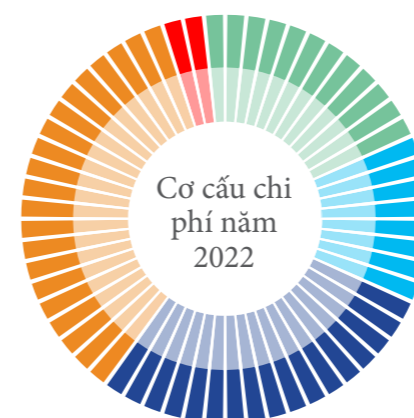
tăng 108,73% so với năm 2021
và vượt 260,35% kế hoạch

Năm 2022 là một năm đầy thuận lợi của ngành thủy điện nói chung và của Công ty Cổ phần Sông Ba nói riêng. Trong năm qua, khi thời tiết diễn ra thuận lợi cho ngành thủy điện, lưu lượng nước về hồ của Công ty tốt hơn so với năm 2021, khiến cho sản lượng điện sản xuất ra cũng cao hơn năm trước (cao hơn 40,86%). Tổng sản lượng phát điện đạt 333,53 triệu kWh, tổng doanh thu là 451,96 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán điện 446,02 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác 5,94 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế TNDN là 244,55 tỷ đồng và lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 4.056 đồng/cổ phần.



Cơ cấu chi phí sản xuất của công ty

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	TH 2022
1	Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ	Tỷ đồng	6,91	8,44
2	Chi phí nhân công	Tỷ đồng	25,05	40,14
3	Chi phí khấu hao tài sản cố định	Tỷ đồng	53,45	71,36
4	Chi phí dịch vụ mua ngoài	Tỷ đồng	18,40	21,17
5	Chi phí bằng tiền khác	Tỷ đồng	49,39	62,64
6	Tổng chi phí sản xuất	Tỷ đồng	153,20	203,75



- Chi phí khấu hao tài sản cố định
- Chi phí dịch vụ mua ngoài
- Chi phí bằng tiền khác
- Chi phí nhân công
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu, công cụ

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN DỰ ÁN

Dự án thủy điện Sông Tranh 1: Trình ĐHCĐ thông qua dừng vĩnh viễn Dự án theo quy định và hạch toán toàn bộ vốn đầu tư dự án vào chi phí năm 2022 để xác định kết quả kinh doanh năm 2022 theo quy định, cụ thể:

Thời gian bắt đầu dừng triển khai thực hiện: Năm 2022

Tổng chi phí đã đầu tư 5.549.728.384 đồng (chi phí khảo sát địa hình, địa chất và lập Dự án đầu tư xây dựng công trình; Chi phí đo đạc, cắm mốc viễn lòng hồ, lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường; Thuế giá trị gia tăng và các chi phí quản lý khác).

Dự án thủy điện Krông H'nh 2: Tiếp tục theo dõi, giải quyết thủ tục liên quan để duy trì dự án, khi mọi việc thuận lợi sẽ báo cáo ĐHCĐ xem xét Phương án đầu tư.

Cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca nhà máy thủy điện Khe Diên:

Khu nhà ăn, nhà nghỉ ca NMTĐ Khe Diên được tận dụng, cải tạo từ nhà ở giai đoạn thi công CTTĐ Khe Diên. Qua 17 năm sử dụng đã bị xuống cấp, lún, nứt, hư hỏng nhiều. Không gian phòng ở, nhà ăn, bếp... chật hẹp, ẩm thấp nên ảnh hưởng đến sinh hoạt, nghỉ ngơi của CBNV nhà máy và hiện không đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của CBNV nhà máy. Ngoài ra, khu vực phía sau khu nhà nghỉ ca là đồi núi cao, tiềm ẩn nguy cơ sạt lở nên với kết cấu nhà cấp 4 đã xuống cấp, nền móng bằng đá xây sẽ không đảm bảo an toàn trong điều kiện biến đổi khí hậu ngày càng bất thường như hiện nay. Do vậy, Công ty dự kiến sẽ từng bước cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca cho cán bộ nhân viên tại NMTĐ Khe Diên để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đảm bảo an toàn, cụ thể.

Cải tạo nâng cấp kết cấu nhà kiên cố bằng bê tông cốt thép, tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến từ 800 m² đến 950 m².

Tổng khái toán (trước thuế): 6 tỷ đồng.

Tiến độ thực hiện: Trong 2 năm (năm 2023 và năm 2024). Dự kiến bắt đầu triển khai thi công trong Quý II/2023.

Sau khi được ĐHCĐ cho phép xây dựng, Công ty sẽ giải quyết các thủ tục liên quan và trình HĐQT Công ty phê duyệt theo quy định.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát (tại ngày 31/12/2022)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	-	0,0000	
2	Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT - Kiêm Tổng Giám đốc Công ty	21.600	0,0357	
3	Phạm Phong	Thành viên HĐQT	325.175	0,5376	
4	Nguyễn Quang Hùng	Thành viên HĐQT	4.620	0,0076	
5	Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT độc lập	44.909	0,0742	
BAN KIỂM SOÁT					
1	Phan Thị Anh Đào	Trưởng Ban Kiểm soát	2.550	0,0042	
2	Huỳnh Thị Long	Thành viên Ban Kiểm soát	-	0,00	
3	Đỗ Đạt Quang	Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát từ ngày 29/04/2022
4	Hoàng Xuân Quý	Thành viên Ban Kiểm soát	10.000	0,0165	Bổ nhiệm chức vụ Thành viên Ban Kiểm Soát kể từ ngày 29/04/2022
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC					
1	Đình Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT - Kiêm Tổng Giám đốc Công ty	21.600	0,0357	
2	Nguyễn Thế Duy	Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách QTCT	4.596	0,0076	
3	Phạm Đình Thạnh	Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật	8.350	0,0138	
KẾ TOÁN TRƯỞNG					
1	Phạm Thái Hùng	Kế Toán trưởng -Kiêm người được ủy quyền công bố thông tin	3.600	0,0060	

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành



Ông Đình Châu Hiếu Thiện
Thành viên HĐQT - Kiêm Tổng Giám đốc Công ty

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh (MBA)
- Kỹ sư điện - Chuyên ngành Tự động hóa

Quá trình công tác:

- Tháng 2/1992 - Tháng 7/2002: Kỹ sư điện - Trung tâm Thí nghiệm điện - Công ty Điện lực 3
- Tháng 8/2002 - Tháng 9/2005: Phó Trưởng phòng Quản lý Thủy điện - Công ty Điện lực 3
- Tháng 10/2005 - Tháng 4/2010: Trưởng phòng Quản lý Thủy điện - Công ty Điện lực 3
- Tháng 4/2010 - Tháng 11/2014: Trưởng Ban Quản lý Thủy điện - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Tháng 11/2014 - Tháng 5/2015: Trưởng Ban Quản lý Xây dựng - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung
- Tháng 6/2015 - Tháng 3/2018: Phó Giám đốc - Công ty lưới điện cao thế Miền Trung
- Tháng 4/2018 - Tháng 6/2020: Chủ tịch Hội đồng Quản trị - CTCP Sông Ba.
- Tháng 7/2020 đến nay: Tổng Giám đốc - CTCP Sông Ba - Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 21.600-CP (0,0357%).

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 21.600 cổ phần (0,0357% VDL)

Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 7.093.500 cổ phần (11,7271%)



Ông Nguyễn Thế Duy
Phó Tổng Giám đốc - Phụ trách QTCT

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư điện
- Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Quá trình công tác:

- Tháng 5/2004 – Tháng 8/2008: Chuyên viên phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2007 – Tháng 1/2008: Phó trưởng phòng cơ điện - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 2/2008 – Tháng 4/2010: Phó Ban Chỉ huy Công trình Thủy điện Krông H' năng 2
- Tháng 5/2010 – Tháng 4/2014: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 5/2014 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Công ty Cổ phần Sông Ba

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.596 cổ phần (0,0076% VDL)



Ông Phạm Đình Thạnh
Phó Tổng Giám Đốc kỹ thuật

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư cơ khí

Quá trình công tác:

- Tháng 8/2005 – Tháng 9/2007: Chuyên viên phòng Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2007 – Tháng 3/2010: Chuyên viên phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 4/2010 – Tháng 9/2010: Chuyên viên Nhà máy thủy điện Krông H' năng – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 1/2011 – Tháng 7/2011: Tổ trưởng tổ Cơ khí – Phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 8/2011 – Tháng 2/2015: Trưởng phòng Cơ điện – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 3/2015 – Tháng 6/2016: Trưởng phòng Kinh tế - Kế hoạch – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 7/2016 – Tháng 9/2018: Giám đốc Nhà máy thủy điện Krông H' năng – Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 10/2018 – nay: Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật – Công ty Cổ phần Sông Ba

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 8.350 cổ phần (0,0138% VDL)



Ông Phạm Thái Hùng
Kế toán trưởng

Trình độ chuyên môn:

- Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
- Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán Doanh nghiệp

Quá trình công tác:

- 2003 – 2004: Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mỹ Anh, Quảng Bình
- 2004 – Tháng 6/2009: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Bông Vải miền Trung
- Tháng 7/2009 – Tháng 8/2009: Phó phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 9/2009 – Tháng 12/2009: Phụ trách phòng Tài chính – Kế toán - Công ty Cổ phần Sông Ba
- Tháng 1/2010 đến nay: Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Sông Ba

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 3.600 cổ phần (0,006% VDL)

Tình hình thay đổi nhân sự:

Miễn nhiệm chức vụ Thành viên Ban kiểm soát với ông Đỗ Đạt Quang và bầu thay thế ông Hoàng Xuân Quý theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022

Số lượng cán bộ, công nhân viên

Tính đến 31/12/2022 tổng số lao động: 99 người

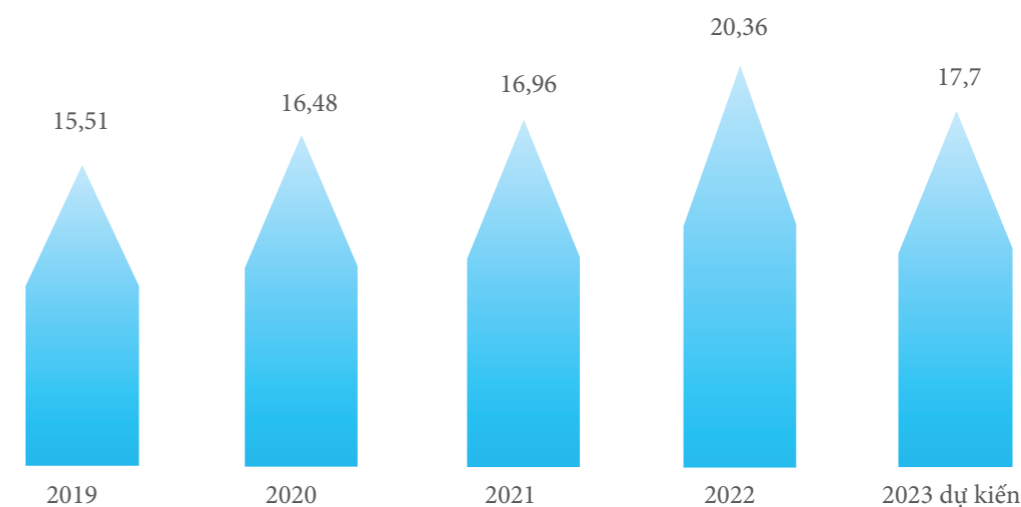
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Phân loại theo giới tính	99	100,00%
1	Nam	95	95,96%
2	Nữ	4	4,04%
II	Phân loại theo trình độ	99	100,00%
1	Trình độ đại học, cao đẳng	73	73,74%
2	Trình độ trung cấp	20	20,20%
3	Trình độ lao động phổ thông	6	6,06%
III	Phân loại theo tính chất lao động	99	100,00%
1	Trực tiếp sản xuất	62	62,63%
2	Không trực tiếp sản xuất	37	37,37%

Mức thu nhập bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Thu nhập bình quân	Triệu Đồng/người/ tháng	15,51	16,43	16,96	20,36

Dự kiến 2023 mức lương 17,7 triệu đồng/người/ tháng.

Trong những năm qua, thu nhập trung bình của người lao động tại SBA liên tục được đề tăng, đạt mức cao so với trung bình ngành. Qua đó cho thấy, SBA đã áp dụng các chính sách lương thưởng để giữ chân nhân tài, đảm bảo quyền lợi và mức sống của nhân viên.



Chính sách với người lao động

Lương, thưởng, phúc lợi

Trong năm 2022, Công ty tiếp tục thực hiện tốt các chế độ, chính sách, thỏa ước lao động tập thể, chăm lo đời sống người lao động.

- Đóng đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.
- Công ty đảm bảo tiền lương được trả đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật, tạo điều kiện để người lao động phát huy hết khả năng, được hưởng chế độ lương thưởng tốt, kích thích tối đa hiệu quả công việc.
- Thực hiện việc trích nộp phí Công đoàn theo đúng quy định.
- Công ty luôn có những chế độ thưởng hàng năm như thưởng cá nhân, tập thể xuất sắc; thưởng đột xuất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, thưởng các ngày Lễ, Tết,... công khai minh bạch, rõ ràng
- Thăm hỏi NLD kết hôn, sinh con, ốm đau; tổ chức sinh nhật hàng quý; hỗ trợ cho NLD khi gặp khó khăn đột xuất, NLD hoặc người thân NLD qua đời...
- Tổ chức tặng quà cho con NLD nhân dịp Quốc tế thiếu nhi, tết Trung thu và đạt thành tích cao trong học tập hàng năm...



Bồi dưỡng, đào tạo

Trong năm, Công ty luôn duy trì công tác đào tạo, bồi dưỡng nhằm đảm bảo chất lượng nguồn lao động chuyên nghiệp, chất lượng cao, tăng năng suất lao động, đáp ứng được yêu cầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tổng Giám đốc đã trực tiếp đào tạo: Phương pháp làm việc cho CBCNV khối văn phòng nhằm nâng cao khả năng tự nhận thức của CBCNV, từ đó tự đưa ra phương pháp làm việc hiệu quả cho từng cá nhân, từng công việc cụ thể.

Tổ chức đào tạo nhận thức và phương pháp đánh giá nội bộ ISO 9001:2015 giúp NLD nắm rõ về Hệ thống ISO và áp dụng có hiệu quả trong công việc.

Trong năm Công ty cũng đã cử các CBCNV tham gia các khóa đào tạo, tập huấn pháp luật lao động, Bảo hiểm xã hội, thuế, nâng cao năng lực lãnh đạo cho quản lý cấp trung... nhằm bồi dưỡng kiến thức, cập nhật kịp thời các quy định mới của pháp luật.



Phong trào thi đua, sáng kiến

Công ty luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện để NLD phát huy trí tuệ, thể hiện tài năng và cống hiến cho Công ty. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các phong trào thi đua nhằm động viên, khích lệ CBCNV phấn khởi, yên tâm công tác như khen thưởng sơ kết 06 tháng đầu năm, tổng kết năm.

Phương tiện, công cụ làm việc

Nhằm tạo môi trường lao động an toàn, văn minh, thuận tiện cho người lao động, Công ty luôn chú trọng đến nền tảng cơ sở vật chất; cung cấp các phương tiện, công cụ làm việc chất lượng, an toàn, cụ thể:

Trang bị đồ Bảo hộ Lao động được thực hiện đầy đủ, hợp lý, đảm bảo chất lượng. Công tác quản lý và thực hiện An toàn - Vệ sinh Lao động đã được thực hiện một cách nghiêm túc, đúng quy định.

Trang bị hoặc hỗ trợ chi phí cho NLD tự trang bị máy tính phục vụ công việc.

Kiểm định đúng thời hạn quy định đối với các thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn trong quá trình sử dụng; Trang bị các tủ thuốc y tế, trong đó trang bị đầy đủ thuốc, các dụng cụ y tế cơ bản để sơ cứu; Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, Kiểm tra công tác An toàn - Vệ sinh Lao động tại cơ sở làm việc theo định kỳ.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

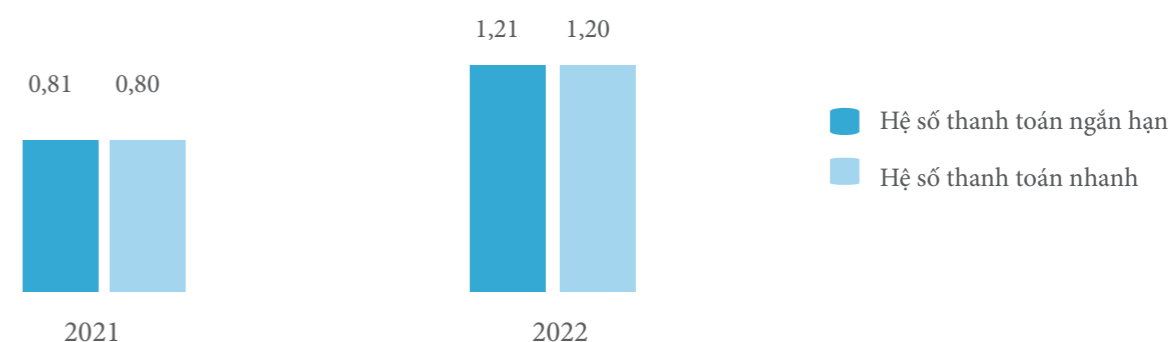
STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,81	1,21
-	Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,80	1,20
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
-	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	33,98%	28,38%
-	Hệ số Nợ/Vốn Chủ sở hữu	%	51,47%	39,63%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
-	Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	56,77	84,32
-	Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	Vòng	0,24	0,38
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	37,21%	49,34%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn Chủ sở hữu bình quân (ROEA)	%	14,12%	27,09%
-	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	%	8,97%	18,65%
-	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	40,24%	53,47%



Khả năng thanh toán

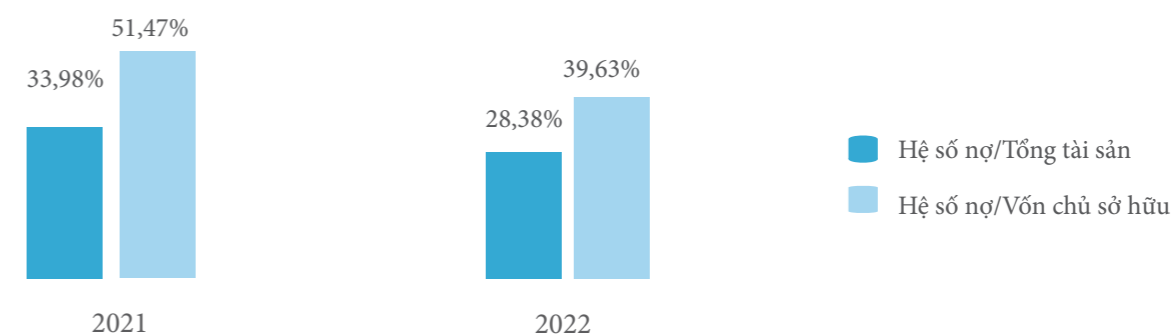
Năm 2022, khả năng thanh toán của Công ty cải thiện đáng kể. Hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 0,81 lần lên 1,21 lần và hệ số thanh toán nhanh tăng từ 0,80 lần lên 1,20 lần. Nguyên nhân đến từ việc tài sản ngắn hạn tăng đáng kể, từ 142,54 tỷ đồng cuối năm 2021 tăng lên 243,10 tỷ đồng cuối năm 2022. Điều này là do trong năm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thuận lợi nên khoản phải thu ngắn hạn tăng đáng kể từ Công ty mua bán điện, tăng hơn 62,56 tỷ đồng và các khoản tiền và tương đương tiền cũng tăng hơn 100,55 tỷ đồng.

Trong khi đó, khoản nợ ngắn hạn lại giảm từ 176,68 tỷ đồng xuống còn 201,23 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc Công ty đã giảm bớt một phần nợ vay tài chính ngắn hạn, giảm gần 20 tỷ so với năm trước. Nhìn chung các chỉ số về khả năng thanh toán của Công ty trong năm qua có dấu hiệu tích cực khi mà Công ty luôn sẵn sàng sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh hay đầu tư ngắn hạn.



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

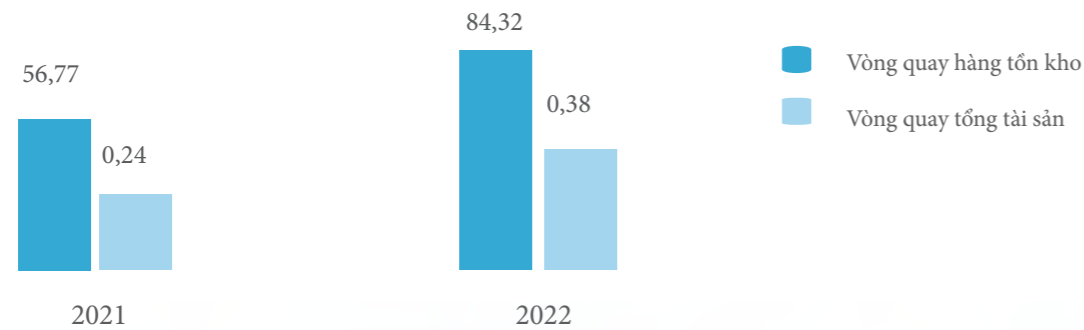
Với việc nợ phải trả giảm xuống cùng với tài sản và nguồn vốn chủ sở hữu tăng đã giúp các chỉ tiêu về cơ cấu vốn giảm đi đáng kể. Chi tiết đó là các khoản vay dài hạn giảm mạnh từ 263,34 tỷ đồng xuống còn 175,21 tỷ đồng, khoản vay này chủ yếu đến từ Ngân hàng Phương Đông chi nhánh Trung Việt để đầu tư mở rộng cho dự án thủy điện Khe Diên. Bên cạnh đó, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cũng tăng hơn 84 tỷ đồng từ 198,97 tỷ đồng lên 282,99 tỷ đồng vào cuối năm 2022 dẫn đến gia tăng nguồn vốn chủ sở hữu cùng với việc hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định nên khoản phải thu khách hàng tăng hơn 62,56 tỷ đồng làm cho tổng tài sản tăng lên.



Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

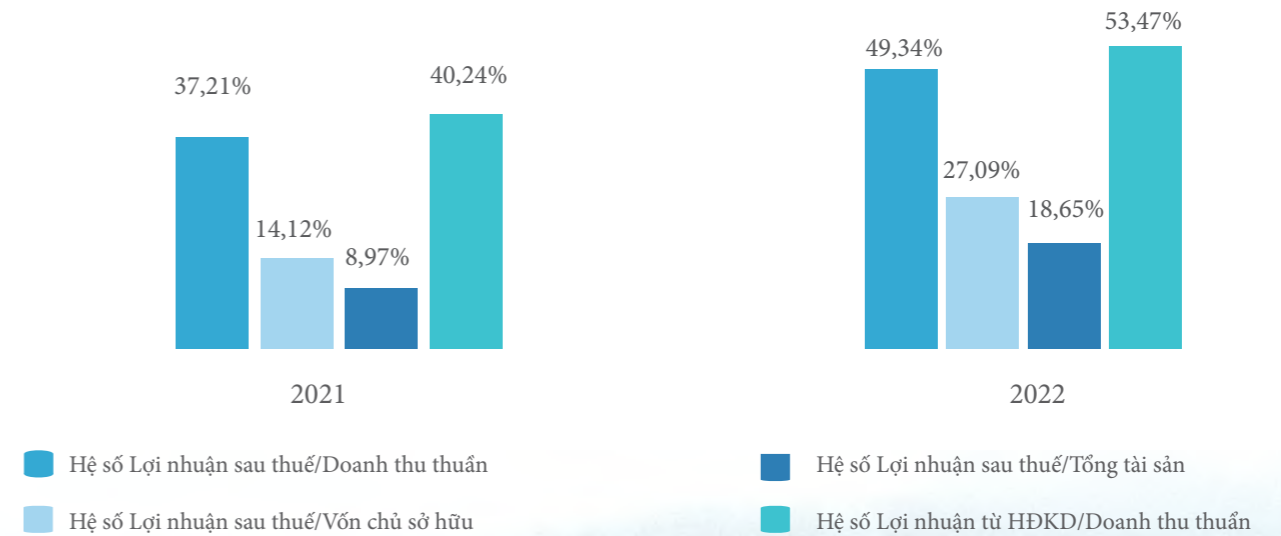
Các chỉ số về năng lực hoạt động đều tăng lên cho thấy sự phát triển về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2022. Cụ thể, vòng quay hàng tồn kho tăng từ 56,77 vòng lên 84,32 vòng và vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,24 lên 0,38 vòng. Với hoạt động sản xuất điện năng, doanh nghiệp thủy điện chủ yếu có hàng tồn kho vật tư và thiết bị dự phòng dành cho công tác sửa chữa thường xuyên của nhà máy. Vì vậy, vòng quay hàng tồn kho của doanh nghiệp thủy điện nói chung và SBA nói riêng là rất lớn. Các nhà máy thủy điện chiếm đa phần tổng tài sản của doanh nghiệp trong ngành và có giá trị cao hơn nhiều so với doanh thu của Công ty.

Nguyên nhân của các chỉ số về năng lực hoạt động này tăng lên chủ yếu là do trong năm tình hình thời tiết thuận lợi, lượng nước chảy vào hồ chứa nhiều hơn nên sản lượng điện sản xuất được cũng tăng theo.

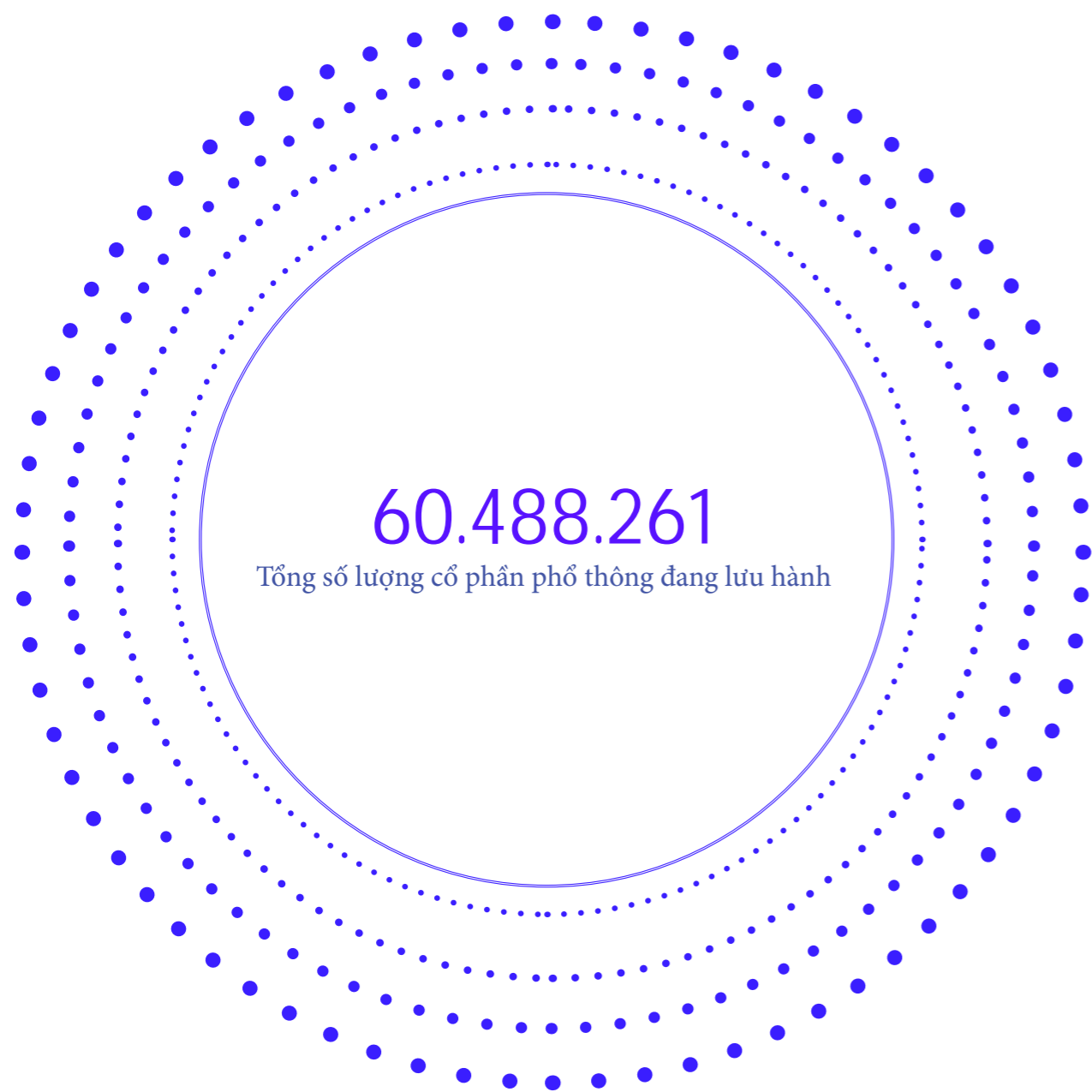


Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Trong năm qua, hoạt động kinh doanh của Công ty tương đối thuận lợi. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều cho thấy kết quả kinh doanh tốt, đều có sự tăng trưởng so với năm 2021. Nguyên nhân chính nhờ tình hình thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ lớn dẫn đến sản lượng tăng cao, doanh thu và lợi nhuận đều tăng. Lợi nhuận sau thuế tăng mạnh tới 109,49%, các chỉ số ROE, ROA năm 2022 đều tăng so với năm 2021, lần lượt là 27,09% và 18,65% tương đương với mức tăng lần lượt là 12,97% và 9,68%.



THÔNG TIN CỔ PHIẾU



Cổ phần

Công ty Cổ phần Sông Ba:
Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng
Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 60.488.261 cổ phiếu
Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Cổ phiếu thường: 60.488.261 cổ phiếu
Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 60.488.261 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ đông	Số lượng cp nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Nhà nước	1	23.645.000	39,090
2	Cổ đông trong nước	6.034	36.632.974	60,56
+	Tổ chức	17	395.636	0,65
+	Cá nhân	6.017	36.237.338	59,91
3	Cổ đông nước ngoài	23	210.287	0,35
+	Tổ chức	8	154.834	0,26
+	Cá nhân	15	55.453	0,09
Tổng cộng		6.058	60.488.261	100

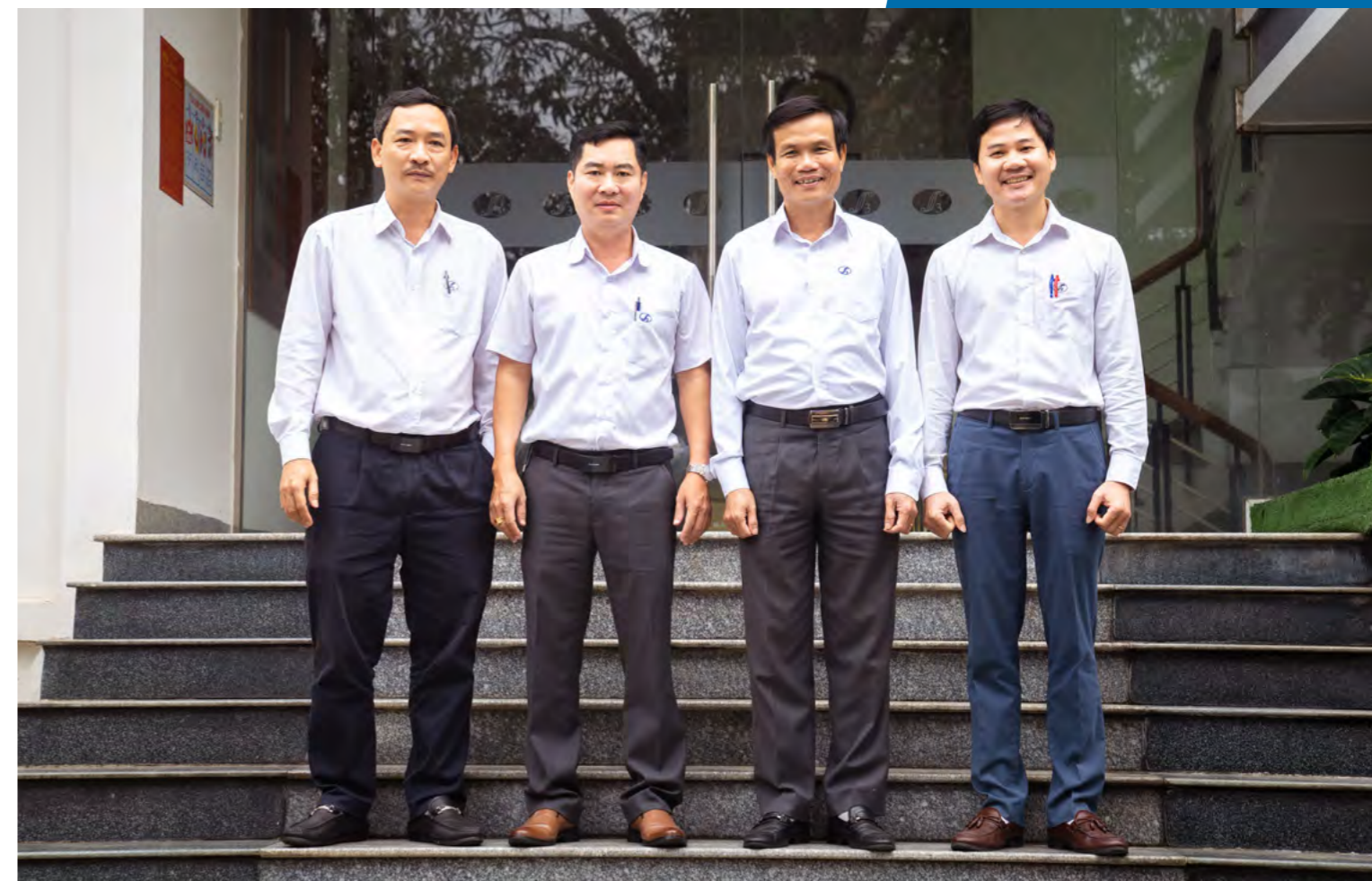
Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2022, không có sự thay đổi của vốn chủ sở hữu

Cổ đông lớn

STT	Tên tổ chức/ Tên cá nhân	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung	78A Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	23.645.000	39,090%





03 | BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023

Giải trình của Ban Tổng Giám đốc về ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh

Tại kế hoạch SXKD năm 2022, ĐHĐCĐ Công ty đã giao Công ty cổ phần Sông Ba các nhiệm vụ trọng tâm là quản lý vận hành hai NMTĐ Khe Diên, Krông H' năng an toàn, hiệu quả, đảm bảo tổng sản lượng phát điện đạt 217 triệu kWh, tổng doanh thu là 249,53 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán điện 245,53 tỷ đồng, doanh thu dịch vụ tư vấn và thu khác 4 tỷ đồng), lợi nhuận sau thuế TNDN là 93,93 tỷ đồng và lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu là 1.558 đồng/CP.

Tình hình hoạt động SXKD năm 2022 diễn ra trong điều kiện có nhiều thuận lợi như: Tình hình thủy văn hai hồ của thủy điện Khe Diên và Krông H' năng tốt từ những tháng đầu năm và duy trì, kéo dài đến hết năm; Giá bán điện trên thị trường tăng cao góp phần tăng doanh thu cho NMTĐ Krông H' năng khi tham gia thị trường, nhưng cũng không ít khó khăn do tình hình kinh tế biến động mạnh, giá vật tư, thiết bị gia tăng ảnh hưởng chi phí hoạt động, Công tác vận hành 02 Nhà máy một số thời điểm bị ảnh hưởng do ưu tiên huy động điện gió, điện mặt trời.

Với tinh thần đoàn kết, vượt khó, khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi, Công ty đã linh hoạt trong vận hành các nhà máy và có nhiều giải pháp sáng tạo, quyết liệt trong quản lý điều hành nên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty giao, kết quả đạt được như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2022	TH/KH 2022 (%)
1	Sản lượng điện	Triệu kWh	333,53	217,00	153,70%
	- Khe Diên	Triệu kWh	66,46	42,00	158,23%
	- Krông H' năng	Triệu kWh	267,07	175,00	152,61%
2	Tổng doanh thu:	Tỷ đồng	451,96	249,53	181,12%
	a) Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	446,02	245,53	181,66%
	- Khe Diên	Tỷ đồng	78,31	59,60	131,38%
	- Krông H' năng	Tỷ đồng	367,72	185,93	197,77%
	b) Doanh thu dịch vụ và thu khác	Tỷ đồng	5,94	4,00	148,42%
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	192,32	149,62	128,54%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	259,64	99,91	259,87%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	244,55	93,93	260,35%
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.056	1.558	260,33%

Đánh giá công tác vận hành tại các nhà máy

Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, các hạng mục công trình, đảm bảo 02 nhà máy thủy điện Krông H' năng và Khe Diên vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả. Mức nước các hồ Khe Diên, Krông H' năng cuối năm 2022 đều ở mức nước dâng bình thường.

Các nhà máy vận hành linh hoạt, phát điện phù hợp với tình hình nước về và thị trường điện, đạt hiệu quả giá bán điện cao. Công tác thị trường điện tại nhà máy thủy điện Krông H' năng vận hành tốt, giá bán điện bình quân đạt 1.376 đồng/kWh (tăng 29,56% so với giá hợp đồng), doanh thu tăng thêm từ thị trường điện cả năm 2022 là 83,91 tỷ đồng. Nhà máy thủy điện Khe Diên vận hành hiệu quả theo Biểu giá chi phí tránh được, tổng sản lượng giờ cao điểm năm 2022 đạt 15,71 triệu kWh tăng 1,51 triệu kWh so với năm 2021 (14,2 triệu kWh).

Thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan. Các nhà máy tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, PCCN và PCTT-TKCN. Công tác thông tin, báo cáo định kỳ được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ và kịp thời theo quy định. Năm 2022, có 07 đoàn kiểm tra làm việc tại nhà máy thủy điện Krông H' năng và 02 đoàn tại nhà máy thủy điện Khe Diên. Kết quả: các Đoàn kiểm tra đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện các quy định theo pháp luật của Công ty.

Thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão: Năm 2022, hồ Khe Diên chịu tác động trực tiếp của 04 cơn bão, xuất hiện 06 đợt mưa lớn, có 03 đợt nước qua tràn tự do; Hồ Krông H' năng chịu tác động trực tiếp của 02 cơn bão, xuất hiện 04 đợt mưa lớn, có 03 đợt xả nước qua tràn. Công tác phòng chống lụt bão tại nhà máy đảm bảo an toàn, đúng quy định, không xảy ra thiệt hại về người, các hạng mục, công trình vận hành an toàn và ổn định.

Tiếp tục nâng cấp cải tạo đường vận hành, cơ sở vật chất tại các nhà máy, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc đi lại, sinh hoạt, góp phần cải thiện đời sống vật chất cho CBNV các nhà máy. Đến hết năm 2022 đã bê tông hóa (01 làn đường rộng 01m, bên phía taluy dương) toàn bộ tuyến đường vận hành từ Nông Sơn vào đến nhà máy thủy điện Khe Diên khoảng 7,3km; Thiết kế, hiệu chỉnh, bố trí lại kiến trúc tổng thể khuôn viên nhà máy thủy điện Khe Diên để từng bước cải tạo cảnh quan, tạo môi trường làm việc xanh - sạch - đẹp.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Về công tác xây dựng đầu tư

Dự án thủy điện Krông H'năng 2:

Dự án có công suất 13-15MW, thuộc xã Ea Ly, huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, được bổ sung quy hoạch từ năm 2008 và UBND tỉnh Phú Yên cấp giấy chứng nhận đầu tư năm 2009. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết thủ tục đầu tư, đánh giá tác động môi trường, do có ảnh hưởng đất rừng nên dự án gặp vướng mắc trong giải quyết chuyển đổi mục đích sử dụng đất và bị tạm dừng. Năm 2022, Công ty tiếp tục nghiên cứu rà soát thiết kế, đánh giá lại hiệu quả đầu tư để khi điều kiện thuận lợi sẽ trình ĐHCĐ cho phép đầu tư theo quy định.



Dự án thủy điện Sông Tranh 1:

Dự án có công suất 20MW, thuộc huyện Nam Trà My, tỉnh Quảng Nam. Dự án được đưa vào quy hoạch từ năm 2005. Từ năm 2007, Công ty đã thuê tư vấn khảo sát và lập dự án đầu tư, báo cáo đánh giá tác động môi trường và đã phê duyệt dự án đầu tư theo quy định. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết thủ tục đầu tư, dự án gặp nhiều khó khăn liên quan đến quy hoạch mở rộng Trung tâm hành chính huyện Nam Trà My và do chủ trương chung về việc dừng cấp phép dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh nên UBND tỉnh Quảng Nam đã loại dự án ra khỏi quy hoạch từ tháng 6/2010.

Thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2022 liên quan đến Dự án thủy điện Sông Tranh 1 về việc: “Theo dõi, làm việc với các cấp chính quyền liên quan tỉnh Quảng Nam, khi có chủ trương dừng vĩnh viễn Dự án, giải quyết các thủ tục dừng dự án theo quy định”. Công ty đã làm việc và ngày 17/05/2022, UBND tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 3094/UBND-KTN trả lời Dự án thủy điện Sông Tranh 1 đã loại khỏi Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam nên SBA đã tiến hành các thủ tục liên quan dừng dự án: Thuê đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán vốn đầu tư dự án; thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án và HĐQT Công ty đã tạm phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án để hạch toán toàn bộ vốn đầu tư dự án vào chi phí năm 2022 để xác định kết quả kinh doanh năm 2022 theo quy định.



Công tác dịch vụ tư vấn và nghiên cứu.

Năm 2022, dù còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng biến động chung của tình hình kinh tế, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực, xúc tiến làm việc với các chủ đầu tư ký mới được 10 hợp đồng dịch vụ tư vấn, tổng giá trị sau thuế đạt 3,19 tỷ đồng. Cộng thêm các hợp đồng đã ký trước năm 2022, tổng doanh thu dịch vụ và thu khác năm 2022 đạt 5,93 tỷ đồng.

Năm 2022, bên cạnh thực hiện các hợp đồng trong lĩnh vực thế mạnh như kiểm định, quan trắc đập; lập đề án xin cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt; lập phương án bảo vệ đập, hồ chứa các nhà máy thủy điện (NMTĐ), Công ty đã tổ chức đào tạo nhân viên vận hành cho NMTĐ La Trọng và đạt kết quả tốt, đáp ứng yêu cầu Chủ đầu tư.

Các đề tài vận hành xả lũ liên hồ sông Ba tỉnh Phú Yên và sông Vu Gia – Thu Bồn tỉnh Quảng Nam đã được nghiệm thu, xác nhận giá trị quyết toán. Hiện Công ty đang tiếp tục giải quyết thủ tục bàn giao để thanh lý hợp đồng theo quy định.

Ngoài hoạt động dịch vụ, Công ty còn tự thực hiện các công việc như: kiểm định, quan trắc công trình, lập các phương án ứng phó tình huống khẩn cấp, phương án bảo vệ đập, thiết kế, giám sát thi công công tác sửa chữa bảo dưỡng các hạng mục tại các nhà máy Khe Diên, Krông H' năng thay vì phải thuê đơn vị tư vấn bên ngoài. Tổng giá trị các công việc tự thực hiện này khoảng hơn 8,0 tỷ đồng.

Công tác quản lý vốn, tài chính và cổ đông

Năm 2022, nhờ kết quả sản lượng, doanh thu hai nhà máy Khe Diên và Krông H' năng tốt nên tình hình tài chính ổn định, Công ty cân đối được dòng tiền, chi trả cổ tức năm 2020, 2021 cho cổ đông và nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định. Tổng số tiền đã nộp ngân sách nhà nước trong năm 2022 là 101,55 tỷ, tăng 40% so với cùng kỳ năm 2021 (72,5 tỷ đồng).

Cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ thanh toán, hiệu quả sử dụng vốn được cải thiện tốt hơn so cùng kỳ năm 2021. Công ty bảo toàn và phát triển được nguồn vốn.

Công tác chi trả cổ tức: Cổ tức năm 2020 tiếp tục chi trả được 23,87 tỷ đồng, lũy kế đạt 59,30/60,29 tỷ đồng; Cổ tức năm 2021 chỉ trả được 88,81/90,42 tỷ đồng, đạt 98,22%; Tạm ứng cổ tức đợt 1/2022 (10% bằng tiền mặt), Công ty đã chốt danh sách ngày 26/12/2022 và đã chi trả từ ngày 28/02/2023.

Năm 2022 Công ty đã bán toàn bộ 203.090 cổ phiếu Quỹ (được mua lại theo phương án mua lại cổ phiếu SBA làm cổ phiếu quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, bù đắp lại cổ phiếu đã thưởng cho CBNV năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018), tổng số tiền thu về 4,482 tỷ đồng. Lập BCTC, báo cáo thường niên, công bố thông tin đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Công tác khác

Tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 15 năm ngày vận hành phát điện thương mại NMTĐ Khe Diên và Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Công ty.

Công tác đánh giá hiệu quả công tác, phân bổ lương thưởng, tuyển dụng, bổ nhiệm nhân sự đảm bảo công bằng, hợp lý và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng đúng hạn; đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ cho NLD với tổng số tiền 2,12 tỷ đồng; tổ chức khám sức khỏe định kỳ, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, hỗ trợ chi phí đi lại và thuê nhà trọ, tổ chức cho CBNV Công ty tham quan, nghỉ dưỡng tại Phú Quốc.... Tổng số tiền đã chi từ Quỹ phúc lợi để phục vụ chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của NLD là 2,31 tỷ đồng.

Tổ chức đào tạo về ATLĐ, PCCN; bồi huấn thi nâng bậc, giữ bậc cho nhân viên vận hành, sửa chữa hai nhà máy.

Tiếp tục biên soạn, ban hành các tài liệu thuộc các Hệ thống tài liệu: Pháp lý, Kỹ thuật và Quản lý chất lượng Công ty, năm 2022 Công ty đã ban hành 61 tài liệu, lũy kế đến hết năm 2022, Công ty đã ban hành được 87/101 tài liệu.

Triển khai đào tạo, thực hành 5S và tổ chức đánh giá việc thực hành 5S trong toàn Công ty; tại các Nhà máy vật tư, thiết bị được sắp xếp gọn gàng; Văn phòng Công ty thoáng đãng, hồ sơ lưu trữ khoa học, ngăn nắp và sạch sẽ.

Công tác chuyển đổi số: đưa vào sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử Công ty và phần mềm quản lý cổ đông. Công tác quản lý, xử lý công việc thực hiện trực tuyến, nên đã tiết kiệm được thời gian và chi phí trong giải quyết công việc.

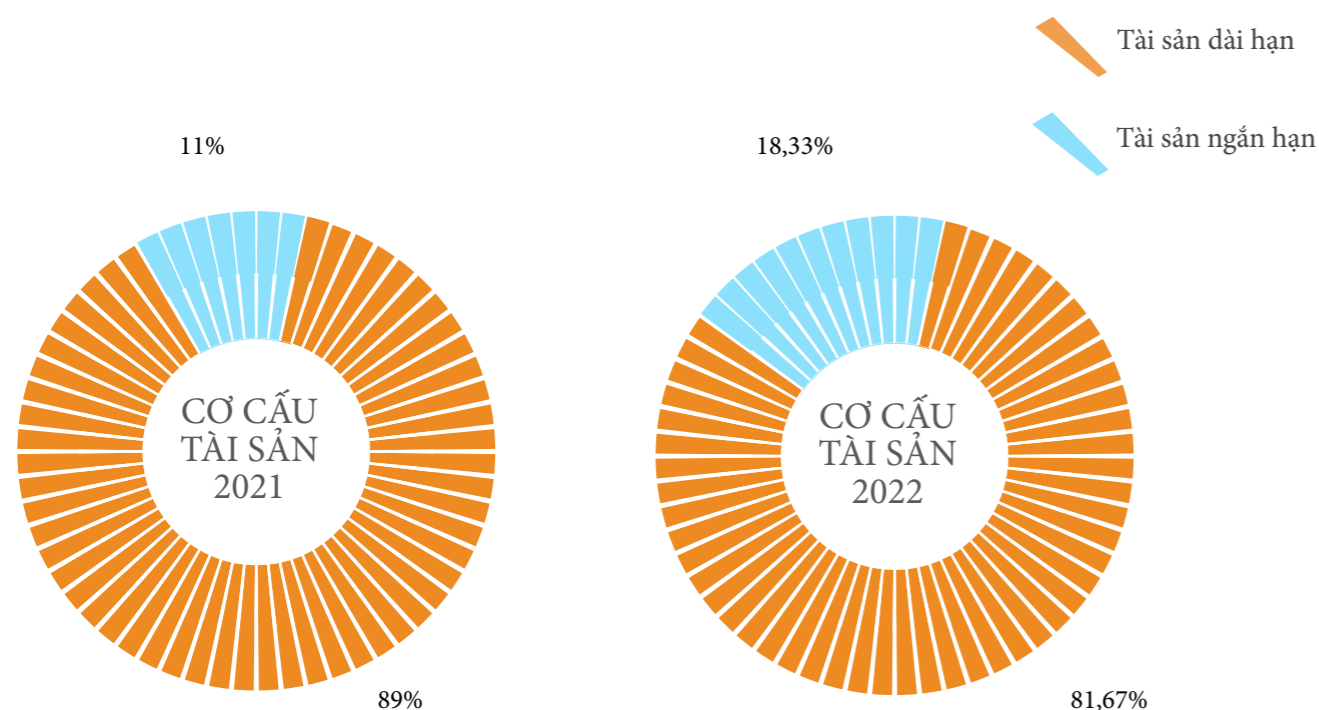
Về công tác sáng kiến: Công ty luôn tạo điều kiện để CBNV có cơ hội học tập, nghiên cứu, phát huy khả năng sáng tạo trong hoạt động SXKD. Năm 2022, toàn Công ty có 02 sáng kiến, 02 cải tiến và 20 giải pháp hợp lý hóa sản xuất được công nhận và đã được áp dụng, mang lại hiệu quả tốt cho hoạt động Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH2022/ TH2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Tài sản ngắn hạn	142,54	243,10	170,55%	11,00%	18,33%
Tài sản dài hạn	1.153,14	1.083,13	93,93%	89,00%	81,67%
Tổng tài sản	1.295,68	1.326,23	102,36%	100%	100%

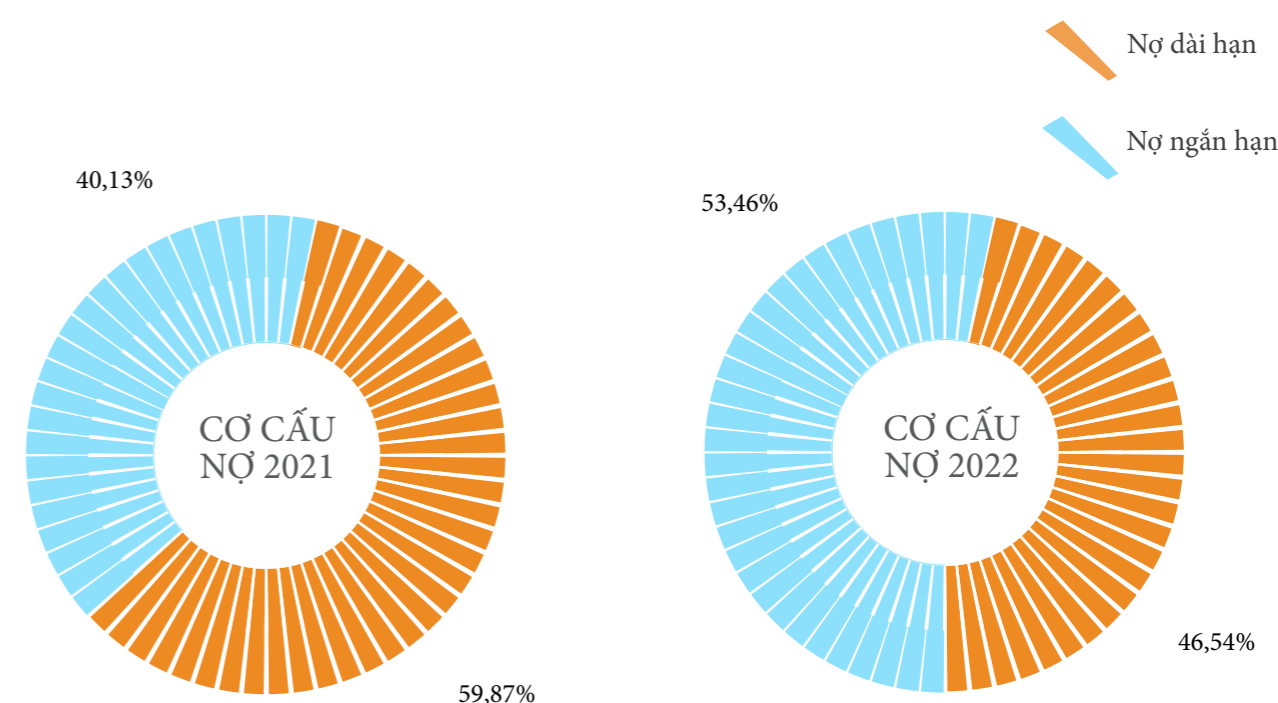


Tổng tài sản của Công ty năm 2022 là 1.326,23 tỷ đồng, tăng 30,55 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương với 2,36%. Trong đó, Tài sản ngắn hạn tăng 70,55%, tương đương với 100,56 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu của mức tăng này chủ yếu đến từ chỉ tiêu tiền và tương đương tiền tăng hơn 39,81 tỷ đồng và các khoản phải thu khách hàng tăng hơn 62,56 tỷ đồng. Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tổng tài sản với 81,67%, do đặc thù ngành thủy điện là suất đầu tư lớn với vốn đầu tư ban đầu là tài sản cố định hữu hình (nhà cửa, vật kiến trúc, máy móc thiết bị, thiết bị, dụng cụ quản lý...) để vận hành nhà máy thủy điện. Trong năm 2022, tài sản dài hạn giảm 6,07%. Chủ yếu đến từ sự khấu hao tài sản cố định và trong năm không có dự án đầu tư xây dựng mở rộng. Nhìn chung, trong năm qua Công ty đã chủ động tăng tỷ trọng tài sản ngắn hạn trong cơ cấu tổng tài sản, góp phần gia tăng khả năng thanh toán ngắn hạn để sẵn sàng đầu tư cho các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư trong ngắn hạn.

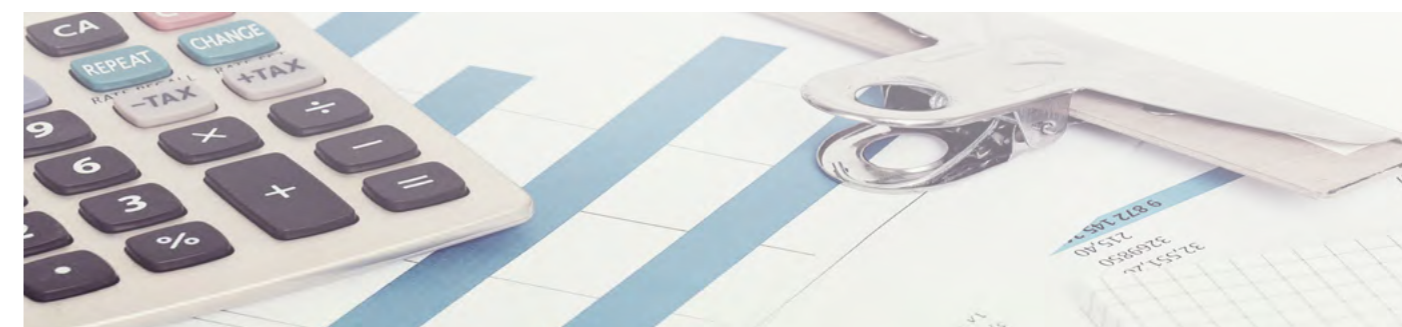
Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	TH2022/ TH2021	Tỷ trọng 2021	Tỷ trọng 2022
Nợ ngắn hạn	176,68	201,23	113,89%	40,13%	53,46%
Nợ dài hạn	263,57	175,21	66,47%	59,87%	46,54%
Tổng nợ phải trả	440,26	376,44	85,50%	100%	100%



Năm 2022, tổng nợ phải trả giảm 14,5% so với năm 2021, từ 440,26 tỷ đồng xuống còn 376,44 tỷ đồng. Thay đổi đáng kể nhất do Công ty đã thanh toán một phần khoản vay dài hạn của Ngân hàng Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt đã đến hạn trả. Do đó, khoản nợ vay dài hạn được hạch toán thành nợ vay ngắn hạn. Khoản vay này đã giảm từ 263,57 tỷ đồng xuống còn 175,21 tỷ đồng vào cuối năm nay.



CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT NĂM 2023

Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2023

Tiếp tục khai thác sản xuất kinh doanh điện năng, xây dựng chiến lược phát triển, nghiên cứu công nghệ trong công tác truyền tải điện và phân phối điện. Sau khi phân tích dự báo thủy văn, tình hình thị trường điện, tình hình vận hành các nhà máy thủy điện, tình hình phát triển đầu tư các dự án, công tác dịch vụ tư vấn, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023	
1	Tổng sản lượng	Triệu kWh	224	
	Nhà máy TĐ Khe Diên	Triệu kWh	44	
	Nhà máy TĐ Krông H'năng	Triệu kWh	180	
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,84	
	2.1	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	252,84
		Nhà máy TĐ Khe Diên	Tỷ đồng	60,93
	Nhà máy TĐ Krông H'năng	Tỷ đồng	191,91	
2.2	Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tỷ đồng	5	
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	144,65	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113,19	
5	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	12,02	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101,17	

Công ty dự kiến tỷ lệ cổ tức năm 2023 là 15%.

Về tạm ứng cổ tức năm 2023: nếu kết quả SXKD tốt, dòng tiền thuận lợi, Công ty sẽ tính toán tỷ lệ, thời điểm chi trả hợp lý. Do đó để chủ động, kính trình ĐHCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT SBA quyết định tỷ lệ, thời điểm, phương thức tạm ứng cổ tức và quyết định các thủ tục liên quan đến việc tạm ứng cổ tức năm 2023.

Công tác quản trị tài chính:

Tiếp tục duy trì, tăng cường công tác quản trị của Ban giám đốc, giải quyết linh hoạt, đáp ứng quy định, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động.

Chủ động kiểm soát, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra ổn định và chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông đúng kế hoạch.

Biên soạn, ban hành toàn bộ hệ thống tài liệu quản lý chất lượng Công ty.

Tổ chức kiểm tra, đánh giá nội bộ và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo quy định.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến, đăng ký để tài nghiên cứu.



Công tác quản trị tài chính:

Tiếp tục duy trì, tăng cường công tác quản trị của Ban lãnh đạo, giải quyết linh hoạt, đáp ứng quy định, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động.

Chủ động kiểm soát, cân đối tốt dòng tiền, đảm bảo ổn định các hoạt động sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông đúng kế hoạch.

Tiếp tục việc hiệu chỉnh, biên soạn, ban hành toàn bộ hệ thống tài liệu của Công ty theo kế hoạch để phục vụ tốt hơn cho công tác quản lý, điều hành.

Duy trì thường xuyên công tác 5S; Tổ chức kiểm tra, đánh giá nội bộ ISO, 5S và đánh giá cấp lại chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001:2015 theo quy định.

Đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến, nghiên cứu khoa học.

Công tác chuyển đổi số: Rà soát, số hóa các hồ sơ, tài liệu trong kho lưu trữ hợp lý; Trang bị, ứng dụng phần mềm quản lý kỹ thuật trong vận hành các nhà máy thủy điện; Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại hai nhà máy thủy điện phục vụ cho quản lý, vận hành.

Cải tạo nội thất, trang bị bổ sung CCDC làm việc tại các phòng làm việc còn lại tại Văn phòng Công ty.



Dịch vụ tư vấn:

Năm 2023, Công ty tiếp tục duy trì và phát triển dịch vụ tư vấn, góp phần tạo công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho CBNV. Phần đầu đạt doanh thu dịch vụ tư vấn năm 2023 là 5 tỷ đồng.

Chủ động tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu liên quan có thể mạnh: Kiểm định đập; lập phương án ứng phó tình huống khẩn cấp đập, hồ chứa, phương án bảo vệ đập cho các NMTĐ; tư vấn thiết kế, giám sát các công trình điện ...

Hoàn thiện hồ sơ năng lực, mở rộng tham gia dự thầu các gói thầu tư vấn thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, thiết kế điện mặt trời trên lòng hồ.

Tiếp tục tự thực hiện các gói thầu tư vấn cho hai nhà máy Khe Diên, Krông H'năng, phù hợp với năng lực Công ty: Kiểm định đập, lập bản đồ ngập lụt hạ du và các phương án: phòng chống thiên tai, ứng phó tình huống khẩn cấp hạ du đập; Quan trắc chuyển vị đập, đánh giá hiện trạng an toàn đập...

Công tác quản lý vận hành:

Tiếp tục nghiên cứu dự báo thủy văn, lập kế hoạch vận hành nhà máy điện Krông H' năng chủ động, linh hoạt theo thị trường điện, nhà máy điện Khe Diên theo giá điện chi phí tránh được mang lại hiệu quả tốt về giá và doanh thu điện, các hồ chứa và hạng mục công trình vận hành an toàn theo quy định

Thực hiện công tác sửa chữa bảo dưỡng định kỳ 2 nhà máy, đảm bảo không có sự cố hư hỏng do chủ quan; suất sự cố không vượt chỉ tiêu theo kế hoạch giao. Và một số công tác quan trọng sau:

NMTĐ Khe Diên:

- Đại tu thiết bị lần 2 tổ máy H2.
- Cải tạo hệ thống điều tốc, kích từ tổ máy H1 để đáp ứng yêu cầu chất lượng hệ thống theo các quy định mới của hệ thống điện.
- Thử nghiệm hệ thống tổ máy H3 để đáp ứng theo quy định tại Quyết định số 25/QĐ-ĐTĐL ngày 26/3/2019 của Cục điều tiết điện lực.
- Lắp đặt bổ sung 02 rơ le bảo vệ trạm 110 kV Khe Diên và hoàn thiện tín hiệu SCADA ngăn 172, 173 Nông Sơn phù hợp theo yêu cầu của đơn vị điều độ.
- Cải tạo nâng cấp đường dây 0,4kV cấp điện tự dùng từ nhà máy lên đập tràn, cửa nhận nước thành đường dây 35kV để đảm bảo cấp điện ổn định, an toàn, hạn chế sự cố.
- Tiếp tục bê tông hóa các đường vận hành: làm 01 lần đường bê tông rộng 1m bên phía taluy dương đường tránh mỏ than Nông Sơn, tổng chiều dài 1.584 m, 1 lần đường bê tông rộng 1m từ nhà máy lên đập (VH2), tổng chiều dài khoảng 2.295m và 470m bê tông rộng 1m nối từ đường VH2 lên tháp điều áp.

NMTĐ Krông H' năng:

- Trung tu định kỳ tổ máy H1, SCBD định kỳ tổ máy H2.
 - Nâng cấp, cải tạo hệ thống điều khiển, giám sát trạm phân phối.
 - Sửa chữa, bảo trì đường ống áp lực và thép lót hầm.
 - Giải quyết sai lệch tọa độ, vị trí đất đai, công trình và hồ sơ xin cấp chứng nhận tài sản gắn liền trên đất.
 - Giải quyết công tác trồng rừng thay thế:
- + Để trống trả lại 175,0 ha rừng nhằm đảm bảo môi trường theo quy định tại Báo cáo đánh giá tác động môi trường DATĐ Krông H' năng được Bộ Tài Nguyên & Môi trường phê duyệt. Năm 2014, Công ty đã lập phương án trồng rừng trình HĐQT Công ty phê duyệt. Năm 2015, Công ty đã hoàn thành công tác trồng rừng và được các cơ quan liên quan nghiệm thu theo quy định (gồm 25 ha keo thuộc địa phận tỉnh Phú Yên; 70,0 ha rừng trồng bán ngập lòng hồ và 80,0 ha rừng trồng vùng không bán ngập thuộc địa phận tỉnh Đắk Lắk). Đến năm 2022, là hết thời gian trồng, chăm sóc (01 năm trồng 07 năm chăm sóc) và nghiệm thu rừng trồng theo quy định.
- + Tuy nhiên, theo quy mới tại Luật lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 và Thông tư số 13/2019/TT-BNNPTNT ngày 25/10/2019 có thay đổi về việc quản lý rừng lâm sinh, theo đó sau khi hoàn thành nghĩa vụ trồng rừng theo phương án và nghiệm thu theo quy định, thì Công ty vẫn phải tiếp tục chăm sóc quản lý rừng đến hết đời dự án thay vì bàn giao cho địa phương quản lý như trước đây. Do vậy, để tiếp tục giải quyết công tác rừng trồng thay thế trong thời gian đến theo quy định, SBA đã thuê đơn vị tư vấn lập các phương án so sánh để đánh giá lựa chọn giữa 02 phương án là tiếp trồng chăm sóc rừng đến hết đời dự án hoặc nộp tiền thay thế để chọn phương án giải quyết phù hợp.

Căn cứ để hoàn thành kế hoạch :

Công tác quản lý vận hành:

- Thị trường điện năm 2023 sẽ gặp nhiều khó khăn do các quy định và các vấn đề khác liên quan như đàm phán sản lượng hợp đồng, tỷ lệ điện năng thanh toán theo giá hợp đồng; quy định vận hành điều tiết hồ mùa cạn theo yêu cầu của tỉnh Phú Yên: Công ty sẽ tiếp tục nghiên cứu các giải pháp, phối hợp làm việc với các cơ quan liên quan, cập nhật, phân tích lại tình hình thủy văn để chủ động giải quyết.
- Chuẩn bị đầy đủ các phương án, nhân lực, VTTB dự phòng để sửa chữa, bảo dưỡng và xử lý kịp thời các sự cố công trình, thiết bị tại các NMTĐ.
- Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sửa chữa, bảo dưỡng tập trung vào độ tin cậy RCM cho các nhà máy thủy điện Khe Diên, Krông H' năng nhằm cải tiến công tác SCBD thiết bị hiệu quả, tiết kiệm hơn.

Tiếp tục đào tạo chuyên môn, nâng cao, mở rộng dịch vụ tư vấn; Xây dựng giải pháp tiếp cận, quảng bá dịch vụ tư vấn của SBA để nâng cao uy tín, thương hiệu SBA.

Tổ chức đánh giá nội bộ, kiểm tra định kỳ và đột xuất theo chuyên đề việc áp dụng, tuân thủ các quy trình, quy định đã được ban hành của các cấp quản lý nhà nước và của Công ty.

Tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ và đột xuất để duy trì thường xuyên hoạt động 5S, ISO tại Công ty theo quy định.

Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoại khóa, cải thiện điều kiện làm việc, cơ sở vật chất, đời sống tinh thần cho CBCNV toàn Công ty.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Sông Ba, Vì vậy, Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



04 | BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của HĐQT

ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2022, tình hình kinh tế biến động mạnh giá nhiên liệu đầu vào tăng cao, hệ thống điện gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý, vận hành 02 nhà máy thủy điện Krông H' năng, Khe Diên cũng bị ảnh hưởng do giá vật tư, thiết bị, chi phí vận chuyển gia tăng, việc nhập khẩu bị gián đoạn làm ảnh hưởng công tác sửa, thay thế thiết bị tại các nhà máy và chi phí hoạt động Công ty; Công tác vận hành 02 Nhà máy một số thời điểm bị ảnh hưởng do ưu tiên huy động điện gió, điện mặt trời...

Tuy nhiên, nhờ tình hình thủy văn các hồ tốt từ những tháng đầu năm và duy trì, kéo dài đến hết năm; Giá bán điện trên thị trường tăng cao góp phần tăng doanh thu cho NMTĐ Krông H' năng khi tham gia thị trường và với tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, Công ty đã có nhiều giải pháp linh hoạt trong vận hành các nhà máy và sáng tạo, quyết liệt trong quản lý điều hành nên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên Công ty, kết quả đạt được như sau:

Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022

Năm 2022, Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	Tỷ lệ (%)
Tổng sản lượng điện thương phẩm	Triệu kWh	217,00	333,49	153,68
Doanh thu từ sản xuất điện	Tỷ đồng	245,53	446,02	181,66
Doanh thu từ dịch vụ tư vấn, thu khác	Tỷ đồng	4,00	5,93	148,25
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	249,53	451,95	181,12
Tổng chi phí	Tỷ đồng	149,62	192,31	128,53
Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	99,91	259,64	259,87
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	93,93	244,55	260,35
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cp	1.558	4.056	260,33

- Tổng sản lượng điện thương phẩm của 02 Nhà máy: 333,49/217,00 triệu kWh, đạt 153,68% kế hoạch;
- Tổng doanh thu: 451,95/249,53 tỷ đồng, đạt 181,12% kế hoạch (trong đó: doanh thu từ sản xuất điện là 446,02 tỷ đồng và từ dịch vụ tư vấn, thu khác là 5,93 tỷ đồng);
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 244,55/93,93 tỷ đồng, đạt 260,35 % kế hoạch;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 4.056/1.558 đồng/CP, đạt 260,33% kế hoạch.

Thực hiện tốt công tác quản lý vận hành, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị, các hạng mục công trình, đảm bảo 02 nhà máy thủy điện Krông H' năng và Khe Diên vận hành ổn định, an toàn, đạt hiệu quả cao. Công tác an toàn vệ sinh lao động tốt, không để xảy ra tai nạn lao động, không có sự cố chủ quan.

Đánh giá về công tác quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2022, hoạt động của Công ty sẽ tiếp tục được thực hiện theo đúng định hướng mà HĐQT đã đề ra nhằm đảm bảo các nhóm nhiệm vụ được triển khai cụ thể, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc và tiết kiệm hợp lý chi phí hoạt động. HĐQT thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh cho các Cơ quan chức năng liên quan và Cổ đông Công ty theo đúng quy định. Công ty đã chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động sản xuất kinh doanh điện năng. Công tác quản lý kỹ thuật, sửa chữa bảo dưỡng, xử lý sự cố thiết bị, ATVSLĐ-PCCN luôn được chú trọng thực hiện tốt, đảm bảo 02 Nhà máy vận hành ổn định, an toàn và hiệu quả. Ngoài ra, Công ty cũng đã có những quyết định linh hoạt cần thiết trước những khó khăn thực tế. Nhìn chung, SBA hầu hết đều đã hoàn thành hoặc vượt các mục tiêu năm 2022 do ĐHĐCĐ đề ra cho năm 2022.

Năm 2022, dù còn khó khăn, nhưng Công ty vẫn đảm bảo công việc và thu nhập ổn định cho người lao động. Giải quyết đầy đủ, kịp thời các chế độ, đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chi trả lương, thưởng đúng hạn, thu nhập bình quân CBCNV năm 2022 là 20,36 triệu đồng/người/tháng.

Công ty đã chấp hành đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định của Nhà nước trong hoạt động SXKD điện năng, các quy định liên quan về bảo vệ môi trường, an toàn hồ đập, PCCN và PCTT-TKCN. Năm 2022, có 07 đoàn kiểm tra làm việc tại NMTĐ Krông H' năng và 02 đoàn tại NMTĐ Khe Diên. Kết quả: các Đoàn kiểm tra đều đánh giá cao công tác quản lý, điều hành và thực hiện các quy định theo pháp luật của Công ty.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn, cân đối được dòng tiền, nộp ngân sách Nhà nước đúng quy định (101,55 tỷ đồng) và chi trả cổ tức còn lại năm 2020 và cổ tức năm 2021 (15% tiền mặt đã trả 59,30/60,29 tỷ đồng), thực hiện tạm ứng cổ tức đợt 1/2022 (10% bằng tiền mặt), chi trả từ ngày 28/02/2023.

Để phù hợp theo các quy định mới của Luật Chứng khoán, Công ty đã bán toàn 203.090 cổ phiếu Quỹ (được mua lại theo phương án mua lại cổ phiếu SBA làm cổ phiếu quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế, bù đắp lại cổ phiếu đã thưởng cho CBNV năm 2018 theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/03/2018), tổng số tiền thu về 4,482 tỷ đồng.



Đánh giá về hoạt động dịch vụ tư vấn

Hoạt động tư vấn luôn được quan tâm, khích lệ để góp phần tăng doanh thu Công ty, tăng thu nhập cho CBCNV và lợi ích cho Cổ đông, nâng cao thương hiệu SBA. Năm 2022, dù còn khó khăn do ảnh hưởng biến động chung của tình hình kinh tế, tuy nhiên Công ty đã nỗ lực, xúc tiến làm việc với các chủ đầu tư ký mới được 10 hợp đồng dịch vụ tư vấn, tổng giá trị sau thuế đạt 3,19 tỷ đồng. Cộng thêm các hợp đồng đã ký trước năm 2022, tổng doanh thu dịch vụ và thu khác năm 2022 đạt 5,93 tỷ đồng (tăng 48,25% so với kế hoạch).

Công tác đầu tư xây dựng

Công ty tổ chức thực hiện phù hợp theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2022, cụ thể: Đối với Dự án Krông H'nh 2 (Công suất 13-15MW, thuộc tỉnh Phú Yên):

Do dự án còn vướng mắc trong quá trình giải quyết thủ tục đầu tư, đánh giá tác động môi trường vì có ảnh hưởng đất rừng, đồng thời tình hình tài chính Công ty còn khó khăn nên năm 2022, Công ty chỉ tiếp tục nghiên cứu rà soát thiết kế, đánh giá lại hiệu quả và giải quyết các thủ tục liên quan theo quy định.

Đối với Dự án thủy điện Sông Tranh 1:

Năm 2022, ĐHĐCĐ đã thông qua nội dung “Theo dõi, làm việc với các cấp chính quyền liên quan tỉnh Quảng Nam, khi có chủ trương dừng vĩnh viễn Dự án, giải quyết các thủ tục dừng dự án theo quy định”.

Do đó, sau khi nhận được Công văn số 3094/UBND-KTN ngày 17/05/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam với nội dung trả lời là Dự án thủy điện Sông Tranh 1 đã loại khỏi Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, SBA đã tiến hành các thủ tục liên quan dừng dự án theo quy định. HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 09/22/NQ-HĐQT ngày 28/12/2022 về việc dừng triển khai thực hiện Dự án thủy điện Sông Tranh 1 từ năm 2022 và Quyết định số 19/22/QĐ-S3-HĐQT ngày 28/12/2022, tạm phê duyệt quyết toán vốn đầu tư và hạch toán toàn bộ vốn đầu tư dự án vào chi phí năm 2022 để xác định kết quả kinh doanh.

ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty luôn lấy hiệu quả kinh tế & lợi nhuận làm mục tiêu hành động, sâu sát với công việc, có trách nhiệm cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đem lại hiệu quả cao nhất cho Công ty. Đội ngũ lãnh đạo luôn gương mẫu chấp hành đầy đủ và nghiêm túc các quy định trong Điều lệ Công ty, thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ đã đề ra. Năm 2022, Ban Tổng Giám đốc đã luôn cố gắng nỗ lực, chủ động và kịp thời đưa ra những giải pháp phù hợp, nắm bắt kịp thời diễn biến thị trường, thời tiết. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền, Tổng giám đốc đã có ý kiến gửi Hội đồng quản trị để kịp thời giải quyết.

Nhìn chung, qua theo dõi, giám sát, HĐQT nhìn nhận Ban Tổng Giám đốc đã rất nỗ lực trong công tác điều hành, đảm bảo cho mọi hoạt động của công ty luôn diễn ra hiệu quả, tuân thủ pháp luật, bảo đảm quyền lợi cho cổ đông cũng như toàn thể nhân viên công ty, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, sáng tạo trong việc đưa ra nhiều quyết sách đáp ứng kịp thời mọi yêu cầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2023:

- HĐQT tiếp tục tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, cùng Ban điều hành Công ty giải quyết linh hoạt, hiệu quả, phù hợp quy định các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch chính sau:
- Về vận hành NMTĐ Krông H'Năng và Khe Diên: Tổ chức vận hành các nhà máy an toàn, khai thác hiệu quả nguồn nước và giá bán điện; Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 224,0 triệu kWh, tổng doanh thu bán điện đạt 252,84 tỷ đồng.
- Tiết giảm chi phí hợp lý, tranh thủ mọi cơ hội tăng doanh thu, phấn đấu đạt mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu từ 1.673 đồng/CP trở lên.
- Dự án thủy điện Krông H'Năng 2: Tiếp tục theo dõi, giải quyết thủ tục liên quan để duy trì dự án, khi mọi việc thuận lợi sẽ báo cáo ĐHCĐ xem xét phương án đầu tư.
- Về Dự án thủy điện Sông Tranh 1: Hoàn thiện các thủ tục liên quan dừng vĩnh viễn Dự án theo quy định sau khi được ĐHCĐ thông qua.
- Triển khai thực hiện dự án Cải tạo, nâng cấp khu nhà ăn, nhà nghỉ ca nhà máy thủy điện Khe Diên sau khi được ĐHCĐ thông qua để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt và đảm bảo an toàn cho CBNV nhà máy.
- Hoạt động dịch vụ tư vấn: Mở rộng tìm kiếm, tham gia dự thầu các gói thầu liên quan kiểm định đập, giấy phép khai thác nước mặt, Phương án bảo vệ đập, đào tạo vận hành.v.v.. cho các nhà máy thủy điện. Phấn đấu doanh thu năm 2023 đạt trên 5,0 tỷ đồng, nâng cao uy tín, thương hiệu cho Công ty.
- Công tác chuyển đổi số: Rà soát, số hóa hồ sơ, tài liệu trong kho lưu trữ hợp lý; Trang bị, ứng dụng phần mềm quản lý kỹ thuật trong vận hành các nhà máy thủy điện; Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin tại hai nhà máy thủy điện phục vụ cho quản lý, vận hành.
- Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích dự báo của Công ty, kết hợp với dự báo của Trung tâm Dự báo Khí tượng thủy văn Quốc gia và các cơ quan dự báo quốc tế, Năm 2023, dự báo nhiều khả năng thời tiết sẽ khô hạn do ảnh hưởng El Nino, thị trường điện vẫn còn nhiều khó khăn Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2023
1	Tổng sản lượng	Triệu kWh	224
	Nhà máy TĐ Khe Diên	Triệu kWh	44
	Nhà máy TĐ Krông H'Năng	Triệu kWh	180
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	257,84
2.1	Doanh thu sản xuất điện	Tỷ đồng	252,84
	Nhà máy TĐ Khe Diên	Tỷ đồng	60,93
	Nhà máy TĐ Krông H'Năng	Tỷ đồng	191,91
2.2	Doanh thu dịch vụ tư vấn	Tỷ đồng	5
3	Tổng chi phí	Tỷ đồng	144,65
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	113,19
5	Thuế TNDN phải nộp	Tỷ đồng	12,02
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	101,17
7	Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	đồng/CP	1.673

Giải pháp thực hiện kế hoạch

Quản lý vận hành các nhà máy thủy điện

- Tiếp tục nghiên cứu, nâng cấp công tác dự báo thủy văn để nâng cao hiệu quả vận hành; Ứng dụng phần mềm, công nghệ số vào quản lý, vận hành.
- Tự thực hiện sửa chữa lớn các nhà máy và hạng mục công trình.
- Thường xuyên rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thủy văn, theo dõi diễn biến thị trường để vận hành các nhà máy hiệu quả.
- Nghiên cứu, cải tạo, thay thế hệ thống thiết bị các nhà máy hợp lý, mang tính dài hạn.

Quản lý, đào tạo nhân sự

- Rà soát, đánh giá lại nhân sự tại các đơn vị đảm bảo phù hợp với khối lượng công việc. Nâng cấp cán bộ quản lý, bố trí hợp lý để phát huy hết năng lực, sáng tạo của từng người.
- Đào tạo, tập huấn, nâng cấp đảm bảo từng cán bộ nhân viên thích nghi, sử dụng tốt công nghệ số để nâng cao hiệu quả giải quyết công việc, đáp ứng chiến lược phát triển Công ty.
- Nghiên cứu công nghệ số, công nghệ 4.0 để phát triển, từng bước thực hiện chuyển đổi số tại Công ty, ứng dụng văn phòng điện tử, sử dụng chữ ký số.
- Xây dựng văn hoá Công ty: Quy trình làm việc thích ứng, phù hợp với xu hướng, môi trường chuyển đổi số.



Phát triển dịch vụ tư vấn:

- Quảng bá thương hiệu SBA qua các hội thảo, báo, đài để giới thiệu sản phẩm, nâng cao uy tín.
- Chuẩn hóa thiết kế, quy trình sản xuất, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả. Lấy lợi ích của khách hàng là lợi ích của Công ty.
- Xây dựng cơ chế khoán chi phí thực hiện trên từng hợp đồng. Thực hiện chính sách hưởng quyền tác giả cho sản phẩm tạo ra.
- Nghiên cứu mở rộng để hướng đến: Phát triển, cho thuê phần mềm vận hành xả lũ tự động đơn hồ, liên hồ, vận hành hiệu quả nhà máy thủy điện....



05 | BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Định hướng phát triển bền vững

Các mục tiêu cụ thể

Sử dụng nguồn năng lượng hiệu quả

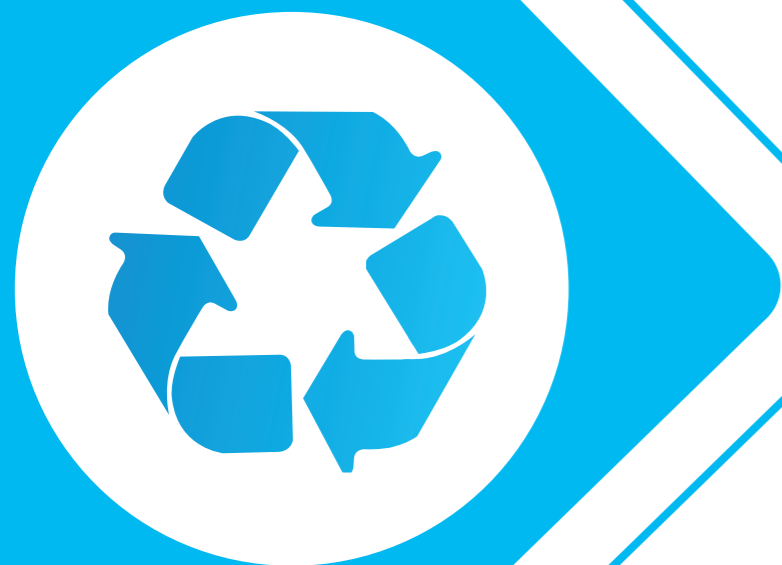
Phát triển nguồn nhân lực, đảm bảo an toàn cho người lao động

Trách nhiệm xã hội

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty có đã gặt hái được nhiều thành tựu đáng ghi nhận trong năm 2022 vừa qua. Bên cạnh việc tập trung cao độ vào hiệu quả hoạt động, Công ty vẫn luôn ý thức được tầm quan trọng của các mục tiêu phát triển bền vững. Ở CTCP Sông Ba, việc phát triển bền vững là kim chỉ nam xuyên suốt trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh. Vì vậy, SBA luôn chú trọng đến từng giai đoạn quy trình hoạt động, từ khâu sản xuất đến khâu phân phối điện. Công ty luôn chú ý đến công tác xử lý chất thải, giữ vệ sinh môi trường xung quanh các nhà máy sản xuất và khu vận hành. Công ty luôn hướng đến mục tiêu gia tăng và cân bằng lợi ích cho các bên liên quan: cổ đông, khách hàng, cơ quan quản lý Nhà nước, cán bộ công nhân viên,...



MỤC TIÊU CỤ THỂ

Lợi ích kinh tế

- Các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn gắn liền với phát triển bền vững và gắn liền với lợi ích kinh tế: Đáp ứng được sản lượng điện năng cho các hoạt động trong nước, góp phần phát triển nền kinh tế bền vững thông qua hoạt động kinh doanh cốt lõi của công ty.
- Đào tạo giúp nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn của các lực lượng lao động trẻ.
- Tiếp tục củng cố và nâng cao chất lượng quản trị của các cấp quản lý, các ban vận hành, sẵn sàng nguồn lực cho mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững ổn định.

Bảo vệ môi trường

- Chấp hành nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ cảnh quan và hệ sinh thái tại khu vực vận hành.
- Nâng cao ý thức tiết kiệm, chống lãng phí và bảo vệ môi trường đối với toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Sử dụng tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- Không ngừng nỗ lực cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng những tiêu chuẩn về môi trường xanh sạch đẹp



SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Để vận hành máy móc thiết bị tại các nhà máy cũng như phục vụ cho công tác tại các văn phòng, Công ty sử dụng nguồn năng lượng chủ yếu là điện năng. Bên cạnh đó, trong quá trình hoạt động, Công ty còn sử dụng một số năng lượng cần thiết như xăng, dầu ga, khí đốt,...

Tổng năng lượng sử dụng phân loại theo từng nguồn	Đơn vị tính	Năm 2022
Tổng năng lượng tiêu thụ	kWh	539.015
Điện dùng trong quản lý văn phòng	kWh	41.740
Điện dùng trong sản xuất	kWh	497.275

Tiết kiệm năng lượng hiện đang là một vấn đề lớn được hầu hết mọi người quan tâm. Khi các nguồn năng lượng đang ngày một cạn kiệt, việc tiết kiệm năng lượng càng được ưu tiên đặt lên hàng đầu. Vì vậy, SBA đầu tư các máy móc thiết bị tiết kiệm năng lượng, thường xuyên kiểm tra việc sử dụng năng lượng, thực hiện các chính sách tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất, nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn năng lượng, giúp đảm bảo lợi ích cho công ty và góp phần bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên



Các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Trong quá trình vận hành các nhà máy, SBA luôn theo dõi, nghiên cứu để xuất nhiều giải pháp sáng kiến, tăng hiệu quả vận hành sản xuất điện, điển hình như: Giải pháp vận hành tối ưu mực nước hồ cao để đạt hiệu suất cao nhất; giải pháp khai thác hiệu quả tăng dung tích hữu ích hồ Krông H' năng và Khe Diên; giải pháp cải tạo kênh xả hạ lưu để nâng cao hiệu suất phát điện; Nghiên cứu thủy văn, dự báo, điều tiết lũ hiệu quả đã khai thác hiệu quả nước về, giảm xả tràn...

Sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả	Địa điểm hoạt động	Mục đích
Cải tạo thay thế màn hình HMI điều khiển hệ thống điều tốc tổ máy H1-NMTĐ Khe Diên	Nhà máy Khe Diên	Đảm bảo hệ thống hoạt động tin cậy, thuận tiện trong việc giám sát, điều khiển
Bổ sung mạng liên lạc nội bộ và internet từ nhà máy đến nhà van và trạm phân phối 110kV-NMKN	Nhà máy Krông H' năng	Đảm bảo khả năng liên lạc trong công tác vận hành, bảo trì, xử lý sự cố thiết bị
Thiết kế, lắp đặt cơ cấu chắn rác thay đổi cao trình theo chiều cao mực nước hồ trên kênh dẫn cửa nhận nước - NMKN	Nhà máy Krông H' năng	Chắn rác đầu kênh dẫn hạn chế rác trôi vào cửa nhận nước gây hư hỏng thiết bị và giảm hiệu suất phát điện
Thay thế biến tần cho tời phụ 5T của cầu trục gian máy 30/5T và cấu hình phần mềm điều khiển - NMTĐ Khe Diên	Nhà máy Khe Diên	Đảm bảo hệ thống hoạt động theo yêu cầu kỹ thuật
Lắp đặt bổ sung mạch reset từ xa cho các trạm đo mưa tự động	Nhà máy Krông H' năng	Khởi động lại hệ thống từ xa, không cần phải đến hiện trường, giảm thời gian chi phí đi lại và việc kết nối ổn định tín hiệu
Kết nối hệ thống DIM, chào giá làm việc qua mạng internet	Nhà máy Krông H' năng	Tăng khả năng dự phòng cho hệ thống máy tính thị trường điện
Gia công xử lý phục hồi bề mặt làm việc tiếp điểm máy cắt 901 - NMTĐ Krông H' năng	Nhà máy Krông H' năng	Đảm bảo thiết bị hoạt động tin cậy, giảm tổn thất điện năng trên bề mặt tiếp xúc không tốt
Cải tiến vật liệu chế tạo các kết cấu giải nhiệt tổ máy - NMKD	Nhà máy Khe Diên	Thay thế kết cấu giải nhiệt bị hư hỏng, tăng khả năng giải nhiệt cho tổ máy từ đó tăng tuổi thọ thiết bị và tăng hiệu suất phát điện
Thiết kế, lắp đặt hệ thống điều khiển cho còi báo động xả nước	Nhà máy Krông H' năng	Vận hành nhanh chóng, giảm thời gian thao tác
Sửa chữa cải tạo hệ thống điều khiển từ xa van đĩa nhà van và cửa nhận nước Nhà máy thủy điện Khe Diên.	Nhà máy Khe Diên	Nâng cấp hệ thống điều khiển từ xa giúp thuận tiện cho việc giám sát, điều khiển nhà van và cửa nhận nước, sử dụng nước hiệu quả

SỬ DỤNG NGUỒN NĂNG LƯỢNG HIỆU QUẢ

Tình hình tiêu thụ nước trong năm

STT	Các nguồn nước	Đơn vị tính	Tổng lượng nước thu về/đạt được trong năm 2022
1	Hồ Krông H'nhăng	m3	1.316.704.879
2	Hồ Khe Diên	m3	227.454.003
	Tổng cộng	m3	1.544.158.882

Tình hình sử dụng nước trong năm tại các nhà máy

STT	Loại hoạt động	Đơn vị tính	Tổng lượng nước sử dụng
1	Sử dụng phát điện	m3	1.199.060.064
	Nhà máy Krông H'nhăng	m3	1.017.302.112
	Nhà máy Khe Diên	m3	181.757.952
2	Sử dụng cho sinh hoạt	m3	539



PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công ty hiểu rằng chỉ có nguồn nhân lực chất lượng dồi dào mới là giá trị cốt lõi của việc phát triển bền vững. Vì vậy, để giúp Công ty phát triển mạnh mẽ, SBA cam kết sẽ cung cấp cho toàn thể cán bộ công nhân viên một môi trường làm việc chuyên nghiệp và an toàn, để có thể phát huy hết năng lực của mình.

SBA đã tổ chức cho công nhân viên được trải nghiệm và cọ xát thực tế, để CBCNV nắm vững được các kiến thức, kỹ năng phòng tránh và cách xử lý tình huống khi sự cố xảy ra. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của CBCNV về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình khi gặp các sự cố xảy ra tại nhà máy, đồng thời nâng cao hiệu quả, đảm bảo an toàn lao động tại nhà máy:

- SBA đảm bảo người lao động được tham gia đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ khác theo quy định nhà nước, được thưởng lễ, tết, sinh nhật, du lịch hàng năm. Bên cạnh việc đảm bảo an toàn cho người lao động, SBA cũng quan tâm đến đời sống tinh thần cho toàn bộ cán bộ nhân viên bằng cách tổ chức các hoạt động để kết nối mọi người lại với nhau, xây dựng một tập thể đoàn kết, vững mạnh.
- Luôn đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, PCCN, an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch bệnh, tư vấn chăm sóc sức khỏe, tầm soát ung thư cho lao động, tổ chức Tết sum vầy, sẽ chia cho CBCNV.
- Xây dựng các chính sách lương thưởng, phúc lợi phù hợp với năng lực của từng cán bộ công nhân viên, nhằm duy trì được tinh thần làm việc hăng say cũng như giữ chân được những cá nhân có trình độ chuyên môn tốt, sẵn sàng gắn bó lâu dài với Công ty.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2022, công ty Sông Ba không có trường hợp nào vi phạm về pháp luật bảo vệ môi trường. Các nghĩa vụ nộp thuế và phí dịch vụ bảo vệ rừng đều được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Tham gia bảo vệ rừng đầu nguồn, bảo vệ môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện luôn xanh, sạch, đẹp.

Trong năm qua, với phương châm “Đoàn kết là sức mạnh”, cùng những việc làm thiết thực đã tạo nên sự gắn gũi, tinh thần đoàn kết gắn bó trong mỗi cán bộ nhân viên tại nhà máy. Đây cũng là dịp để mỗi cán bộ nhân viên nhà máy thể hiện được cách sống có trách nhiệm với môi trường cũng như trong công việc thường ngày, để từ đó góp thêm sức lực của mình đưa Công ty ngày càng phát triển.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



Bên cạnh những chính sách đào tạo, khen thưởng, phúc lợi cho nội bộ cán bộ công nhân viên, Công ty còn tổ chức tốt công tác xã hội - từ thiện nhân đạo, tạo môi trường thân thiện trong Công ty và xã hội. SBA hiểu được rằng chính sự ủng hộ, tin tưởng của cộng đồng và xã hội sẽ góp phần cho sự phát triển bền vững của Công ty. Nhằm phát huy truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc Việt Nam, trong các năm qua Công ty luôn luôn quan tâm đến công tác “Đền ơn đáp nghĩa”...





06 | QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích

Danh sách hội đồng quản trị



Ông THÁI HỒNG QUÂN – Chủ tịch HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 0 CP
Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 11.822.500 cp (19,5451%)

Ông ĐÌNH CHÂU HIẾU THIỆN – Thành viên HĐQT

(Xem thông tin tại danh sách ban điều hành)

Ông PHẠM PHONG – Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 325.175 cp (0,5376%)
Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 7.093.500 cp (11,7211%)

Ông NGUYỄN QUANG HÙNG – Thành viên HĐQT

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 4.620 cp (0,0076%)
Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 4.729.000 cp (7,8180%)

Ông HOÀNG NAM SƠN – Thành viên HĐQT độc lập

Số cổ phiếu cá nhân nắm giữ: 44.909 cp (0,0742%)
Số cổ phiếu làm người đại diện phần vốn của EVNCPC: 4.729.000 cp (7,8180%)

Tiểu ban thuộc hội đồng quản trị

Tổ kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT Công ty cổ phần Sông Ba hoạt động theo Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Sông Ba. Ngày 15/08/2022, HĐQT Công ty đã ban hành quyết định số 13/22/QĐ-S3-HĐQT V/v giải thể Tổ kiểm toán nội bộ SBA và thực hiện kiểm toán nội bộ theo hình thức thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.

Hoạt động của hội đồng quản trị

HĐQT gồm 05 thành viên. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ theo quy định (1 lần/quý) và các cuộc họp đột xuất khác để giải quyết những công việc thường xuyên và cấp bách. HĐQT mời Ban kiểm soát Công ty tham dự tất cả các cuộc họp. Vì vậy, công tác chỉ đạo, quản lý điều hành được thực hiện nhanh chóng, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty. Thông tin về thành viên HĐQT Công ty và các phiên họp HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
01	Ông Thái Hồng Quân	Chủ tịch HĐQT	5/5	100%	
02	Ông Đinh Châu Hiếu Thiện	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
03	Ông Phạm Phong	Thành viên HĐQT	5/5	100%	
04	Ông Nguyễn Quang Hùng	Thành viên HĐQT	4/5	80%	(Đã gửi văn bản biểu quyết thống nhất về nội dung cuộc họp)
05	Ông Hoàng Nam Sơn	Thành viên HĐQT	5/5	100%	

Trong năm qua, HĐQT Công ty đã ban hành 09 Nghị quyết, 19 Quyết định và nhiều văn bản để giải quyết những vấn đề quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. Các nội dung nghị quyết của HĐQT đều được các thành viên thống nhất 100%. Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/22/NQ-HĐQT	25/01/2022	Thông qua kết quả SXKD quý 4/2021, cả năm 2021; Kế hoạch các chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2022, kế hoạch SXKD quý 1/2022 và các nội dung quan trọng khác liên quan.
2	02/22/NQ-HĐQT	01/04/2022	Thống nhất nội dung chương trình dự kiến trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2022.
3	03/22/NQ-HĐQT	08/04/2022	Thống nhất nội dung các báo cáo, tờ trình ĐHĐCĐ tại cuộc họp thường niên năm 2022.
4	04/22/NQ-HĐQT	20/06/2022	Thông qua kết quả SXKD quý I/2022, kế hoạch quý II/2022 và các nội dung khác liên quan.
5	05/22/NQ-HĐQT	04/08/2022	Thông qua phương án bán cổ phiếu quỹ Công ty.
6	06/22/NQ-HĐQT	29/08/2022	Thông qua kết quả SXKD quý II/2022, kế hoạch quý III/2022

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
7	07/22/NQ-HĐQT	14/10/2022	Chấp thuận giao dịch bán điện với các bên liên quan năm 2022.
8	08/22/NQ-HĐQT	24/11/2022	Thông qua kết quả SXKD quý III/2022, kế hoạch quý IV/2022 và các nội dung khác liên quan.
9	09/22/NQ-HĐQT	28/12/2022	Thông qua chủ trương dừng triển khai thực hiện Dự án thủy điện Sông Tranh 1
10	01/22/QĐ-S3-HĐQT	11/01/2022	Miễn nhiệm chức vụ Thư ký Công ty cổ phần Sông Ba.
11	02/22/QĐ-S3-HĐQT	11/01/2022	Bổ nhiệm Thư ký Công ty cổ phần Sông Ba.
12	03/22/QĐ-S3-HĐQT	20/01/2022	Khen thưởng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2021” đối với Tổng giám đốc Công ty cổ phần Sông Ba.
13	04/22/QĐ-S3-HĐQT	08/03/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.
14	05/22/QĐ-S3-HĐQT	08/03/2022	Phê duyệt kế hoạch chi phí sửa chữa lớn năm 2022 tại các NMTĐ Khe Diên, Krông H’ năng - Công ty cổ phần Sông Ba.
15	06/22/QĐ-HĐQT	29/03/2022	Tạm quyết toán tiền lương chuyên trách, thù lao HĐQT, BKS, Thư ký Công ty - Công ty cổ phần Sông Ba năm 2021.
16	07/22/QĐ-S3-HĐQT	01/06/2022	Chọn đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty cổ phần Sông Ba năm 2022.
17	08/22/QĐ-S3-HĐQT	09/06/2022	Thưởng quản lý điều hành Công ty năm 2021.
18	09/22/QĐ-S3-HĐQT	04/07/2022	Thành lập Tổ quản trị rủi ro thuộc HĐQT - Công ty cổ phần Sông Ba.
19	10/22/QĐ-S3-HĐQT	11/07/2022	Phê duyệt mua sắm 01 xe đào đã qua sử dụng phục vụ sửa chữa đường vận hành trong mùa mưa bão tại NMTĐ Khe Diên.
20	11/22/QĐ-S3- HĐQT	20/07/2022	Chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền đối với cổ phiếu Công ty cổ phần Sông Ba.
21	12/22/QĐ-S3-HĐQT	15/08/2022	Thông qua phương án thực hiện công tác kiểm toán nội bộ của Công ty cổ phần Sông Ba.
22	13/22/QĐ-S3-HĐQT	15/08/2022	Giải thể Tổ kiểm toán nội bộ Công ty cổ phần Sông Ba.
23	14/22/QĐ-S3-HĐQT	24/08/2022	Phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ tại Công ty cổ phần Sông Ba theo phương án thuê tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện.
24	15/22/QĐ-S3-HĐQT	29/09/2022	Phê duyệt kế hoạch thuê đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán chi phí vốn đã đầu tư DATD Sông Tranh 1

STT	Số Quyết định	Ngày	Nội dung
25	16/22/QĐ-S3-HĐQT	14/10/2022	Bổ nhiệm lại Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Sông Ba - Nhà máy thủy điện Krông H’ năng
26	17/22/QĐ-S3-HĐQT	14/10/2022	Bổ nhiệm lại Phó Tổng giám đốc kỹ thuật - Công ty Cổ phần Sông Ba
27	18/22/QĐ-S3-HĐQT	07/12/2022	Thành lập Tổ thẩm tra quyết toán vốn đầu tư dự án thủy điện Sông Tranh 1
28	19/22/QĐ-S3-HĐQT	28/12/2022	Tạm phê duyệt quyết toán vốn đầu tư Dự án thủy điện Sông Tranh 1

Hoạt động của thành viên hội đồng quản trị độc lập

HĐQT Công ty có 01 thành viên độc lập là Ông Hoàng Nam Sơn, được phân công trực tiếp phụ trách các vấn đề liên quan về rủi ro của Công ty; theo dõi, chỉ đạo trong hoạt động tổ chức xây dựng hệ thống quy chế, quy định áp dụng trong Công ty. Thành viên độc lập đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, góp phần vào việc hoàn thành tốt nhiệm vụ chung của HĐQT Công ty. Thành viên độc lập đã đánh giá HĐQT Công ty: làm việc cẩn trọng, hiệu quả, theo dõi chặt chẽ các hoạt động của Công ty, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao vì sự phát triển chung của Công ty và lợi ích của cổ đông; HĐQT Công ty đã theo dõi, chỉ đạo Ban điều hành trong các hoạt động Công ty một cách linh hoạt, hiệu quả; đã giám sát Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác và mọi mặt hoạt động của Công ty theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo của mình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và Cán bộ quản lý của Công ty:

Tổng giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung Nghị quyết của HĐQT; triển khai thực hiện đúng quy định về chế độ đối với Người lao động Công ty như: BHXH, BHYT, BHTN, HĐQT Công ty đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Tổng giám đốc Công ty. Kết thúc năm 2022, các chỉ tiêu kinh doanh chính Công ty đều hoàn thành vượt mức kế hoạch do ĐHCĐ giao. Ngoài Tổng giám đốc, cán bộ quản lý Công ty, gồm có: 02 Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và lãnh đạo các bộ phận: Phòng Tổ chức - Hành chính; Phòng Kinh tế - Kế hoạch; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Kỹ thuật Cơ điện và 03 Chi nhánh trực thuộc (nhà máy thủy điện Khe Diên, nhà máy thủy điện Krông H’ năng và Trung tâm tư vấn và Kiểm định an toàn đập). HĐQT đánh giá cán bộ quản lý của Công ty đã tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định quản lý nội bộ của Công ty. Các cán bộ quản lý đã nỗ lực hoàn thành tốt vai trò của mình, góp phần đem lại kết quả tốt cho Công ty.



Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Phan Thị Anh Đào	Trưởng BKS	3/3	100%	
2	Huỳnh Thị Long	Thành viên BKS	3/3	100%	
3	Đỗ Đạt Quang	Thành viên BKS	1/1	100%	miễn nhiệm 29/04/2022
4	Hoàng Xuân Quý	Thành viên BKS	2/2	100%	bổ nhiệm 29/04/2022

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Tham gia kiểm tra giám sát hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Công ty cùng các phòng ban chuyên môn, đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, hàng năm của Công ty, bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu một cách trung thực và khách quan. Kiểm tra các hợp đồng kinh tế, kiểm soát chi phí hoạt động, doanh thu, việc sử dụng vốn trong công tác đầu tư xây dựng.
- Trong năm 2022, BKS được mời dự 05 cuộc họp của HĐQT để nắm bắt các chủ trương của HĐQT, đóng góp ý kiến cho HĐQT về tình hình chấp hành các quy định của Công ty, về công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc, đảm bảo các chính sách của HĐQT được ban hành đúng quy định, đúng nghị quyết ĐHĐCĐ, đảm bảo quyền lợi của Công ty, của các cổ đông.
- Trưởng BKS tham gia họp giao ban tháng và các cuộc họp quan trọng khác của Công ty để theo sát tình hình Công ty, duy trì sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS với HĐQT, ban điều hành của Công ty và các đơn vị trực thuộc.



Các cuộc họp của BKS

- Ngày 04/03/2022: Họp thông qua báo cáo giám sát kiểm tra hoạt động của Công ty năm 2021.
- Ngày 05/05/2022: Họp thông qua công tác phân công nhiệm vụ BKS, đánh giá hoạt động Công ty trong Quý 1/2023 và xem xét Báo cáo tài chính Quý 1/2023.
- Ngày 31/8/2022: Họp thông qua báo cáo giám sát hoạt động Công ty 6 tháng đầu năm 2022, thực hiện chuyên đề kiểm soát năm 2022.

BKS thường xuyên kiểm tra xem xét, đánh giá tình hình thực hiện các nội dung của Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022 và các nghị quyết HĐQT, thẩm tra số liệu Báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty



Giám sát công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2022, HĐQT, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành nhằm thực hiện các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã đề ra, lợi nhuận sau thuế đạt 260,35% kế hoạch, luôn duy trì và bảo toàn vốn của cổ đông.

Hoạt động của HĐQT được tiến hành đúng theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. HĐQT đã tổ chức họp định kỳ, bàn bạc tập thể, được Thư ký Công ty ghi chép biên bản đầy đủ các nội dung và ban hành thành Nghị Quyết. Các công việc cần triển khai theo Nghị quyết của HĐQT đều được Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định.

Ban Tổng giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty, Quy chế phân cấp giữa HĐQT và Tổng giám đốc

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

Thực hiện chức năng nhiệm vụ giám sát: BKS được mời và đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát đầy đủ hoạt động điều hành của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Trong các cuộc họp, BKS đã kịp thời khuyến nghị đến HĐQT những vấn đề cần giải quyết để công tác quản lý điều hành hiệu quả hơn. Các khuyến nghị của BKS đều được HĐQT xem xét, xử lý kịp thời để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định Pháp luật, nâng cao hiệu quả quản trị và đảm bảo quyền lợi cổ đông. Trong quá trình hoạt động, BKS luôn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc cũng như các Đơn vị trực thuộc Công ty để BKS thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao.

Các giao dịch, thu lao và các khoản lợi ích

STT	Thành viên HĐQT	Lương	Thù lao	Thu nhập khác	Tổng
1	Hội đồng quản trị	524.880.000	268.272.000	354.987.775	1.148.139.775
	Thái Hồng Quân	524.880.000	-	60.394.000	585.274.000
	Phạm Phong	-	89.424.000	272.237.775	361.661.775
	Nguyễn Quang Hùng	-	89.424.000	11.178.000	100.602.000
	Hoàng Nam Sơn	-	89.424.000	11.178.000	100.602.000
2	Ban kiểm soát	466.560.000	178.848.000	139.400.000	784.808.000
	Phạm Thị Anh Đào	466.560.000	-	117.800.000	584.360.000
	Huỳnh Thị Long	-	89.424.000	10.800.000	100.224.000
	Đỗ Đạt Quang	-	29.808.000	10.800.000	40.608.000
	Hoàng Xuân Quý	-	59.616.000	-	59.616.000
3	Ban giám đốc	1.655.284.960	-	1.289.829.609	2.945.114.569
	Đình Châu Hiếu Thiện	505.440.000	-	136.704.000	642.144.000
	Nguyễn Thế Duy	386.381.640	-	369.654.996	756.036.636
	Phan Đình Thạnh	366.197.680	-	403.840.948	770.038.628
	Phạm Thái Hùng	397.265.640	-	379.629.665	776.895.305

Cá nhân/ Tổ chức thực hiện giao dịch	Chức vụ/ Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phần sở hữu đầu kỳ		Số cổ phần sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Hoàng Xuân Quý	TV Ban kiểm soát	0	0	10000	1,653%	Mua CP SBA



STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tổng công ty Điện lực miền Trung (EVNCPC) (Công ty con trực thuộc Tập đoàn Điện lực VN (EVN))	Công ty đầu tư. Cổ đồng lớn. CE nhà nước	Giấy CNĐK DN: 0400101394, cấp ngày 24/03/2010	78A-Duy Tân-Phường Hòa Thuận Đông -Quận Hải Châu -Tp Đà Nẵng	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2022	NQ số 07/22/NQ- HĐQT 14/10/2022 của HĐQT Công ty	Doanh thu bán điện: 87.383.384.982 đồng	
						NQ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022 và NQ số 01/2021/NQ-HĐQT ngày 25/06/2021 của ĐHĐCĐ thường niên SBA	Cổ tức đã trả: 59.112.500.000 đồng	
							Lãi trả chậm cổ tức: 85.510.685 đồng (bao gồm lãi trả chậm của năm 2021 và năm 2022)	
2	Công ty mua bán điện (Đơn vị trực thuộc EVN)	Đơn vị trực thuộc cùng công ty mẹ (EVN) với CE lớn, CĐNN lá EVNCPC	Giấy CNĐK DN 0100100079073	Số 11, phố Cửa Bắc, P.Trúc Bạch, Q. Ba Đình, Tp. Hà Nội	Phát sinh theo sản lượng điện phát hàng ngày của năm 2022	NQ số 07/21/NQ - HĐQT 14/10/2022 của HĐQT Công ty	Doanh thu bán điện: 404.296.942.564 đồng	



07 | BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính

Tuyệt minh báo cáo tài chính

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba công bố báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

Thông tin khái quát

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/04/2022). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty đã niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán SBA. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 01/06/2010.

Vốn điều lệ: 604.882.610.000 đồng

Vốn góp thực tế đến ngày 31/12/2022: 604.882.610.000 đồng

Công ty có 3 đơn vị trực thuộc là:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H'nh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

Trụ sở chính

- Địa chỉ: 573 Núi Thành, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: (0236) 3653 592 - (0236) 3653 596
- Fax: (0236) 3653 593
- Email: sba2007@songba.vn
- Website: www.songba.vn

Nhân sự

Tổng số công nhân viên hiện có đến cuối năm tài chính là 99 người; trong đó, cán bộ quản lý là 10 người.

Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm tài chính và đến ngày lập Báo cáo tài chính này gồm có:

Hội đồng quản trị

- | | | |
|----------------------------|---------------|--------------------------|
| • Ông Thái Hồng Quân | Chủ tịch HĐQT | Được bầu ngày 25/06/2021 |
| • Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Phạm Phong | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Nguyễn Quang Hùng | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Hoàng Nam Sơn | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |

Ban kiểm soát

- | | | |
|-----------------------|------------|--------------------------|
| • Bà Phan Thị Anh Đào | Trưởng ban | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Bà Huỳnh Thị Long | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
| • Ông Hoàng Xuân Quý | Thành viên | Được bầu ngày 29/04/2022 |
| • Ông Đỗ Đạt Quang | Thành viên | Được bầu ngày 30/06/2020 |
- Miễn nhiệm ngày 29/04/2022

Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

- | | | |
|----------------------------|----------------------------|------------------------------|
| • Ông Đinh Châu Hiếu Thiện | Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm ngày 01/07/2021 |
| • Ông Nguyễn Thế Duy | Phó Tổng Giám đốc | Bổ nhiệm lại ngày 01/06/2019 |
| • Ông Phan Đình Thạnh | Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật | Bổ nhiệm lại ngày 01/10/2022 |
| • Ông Phạm Thái Hùng | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm lại ngày 01/07/2019 |

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**Kiểm toán độc lập**

Báo cáo tài chính này được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Điện thoại: (84) 0236.3655886; Fax: (84) 0236.3655887; Website: www.aac.com.vn; Email: aac@dng.vnn.vn).

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính này trên cơ sở:

- Tuân thủ các quy định của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý hiện hành khác có liên quan;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính kế toán một cách hợp lý và thận trọng;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục;
- Chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc Công ty, bằng báo cáo này xác nhận rằng: Báo cáo tài chính bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc


Đinh Châu Hiếu Thiện
 Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Số: 072/2023/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Ba

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 14/02/2023 của Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đính kèm từ trang 5 đến trang 33, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

T.N.H.H
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC



Trần Thị Thu Hiền – Phó Tổng Giám đốc
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0753-2023-010-1
 Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023



Đỗ Thị Phượng Thủy – Kiểm toán viên
 Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2970-2019-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		243.097.061.591	142.541.282.461
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	80.679.709.655	40.865.726.393
1. Tiền	111		25.679.709.655	40.865.726.393
2. Các khoản tương đương tiền	112		55.000.000.000	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		159.155.424.760	96.592.203.415
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	156.061.822.561	92.396.147.925
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	891.746.525	2.669.994.272
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8.a	2.201.855.674	1.526.061.218
IV. Hàng tồn kho	140	9	2.281.624.849	1.946.458.898
1. Hàng tồn kho	141		2.281.624.849	1.946.458.898
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		980.302.327	3.136.893.755
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10.a	18.660.537	2.435.042.137
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		961.641.790	701.851.618
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.083.132.130.266	1.153.138.953.744
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.024.000.000	2.004.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Phải thu dài hạn khác	216	8.b	2.024.000.000	2.004.000.000
II. Tài sản cố định	220		1.068.643.399.688	1.137.437.360.938
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	1.062.990.695.801	1.132.262.099.138
- Nguyên giá	222		1.690.867.288.828	1.689.258.148.089
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(627.876.593.027)	(556.996.048.951)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	5.652.703.887	5.175.261.800
- Nguyên giá	228		5.971.967.408	5.478.061.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(319.263.521)	(302.800.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		3.475.284.736	8.867.514.787
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	13	3.475.284.736	8.867.514.787
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		8.989.445.842	4.830.078.019
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10.b	8.989.445.842	4.830.078.019
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.326.229.191.857	1.295.680.236.205

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN


CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	01/01/2022 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		376.439.749.420	440.258.319.127
I. Nợ ngắn hạn	310		201.228.808.935	176.684.059.846
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	1.498.995.690	2.102.735.177
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	1.166.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	29.108.458.288	26.335.447.965
4. Phải trả người lao động	314		10.890.922.570	5.263.004.702
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.335.948.074	1.329.235.505
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	70.690.228.379	33.204.650.037
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18a	86.431.046.068	106.387.613.505
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.273.209.866	895.372.955
II. Nợ dài hạn	330		175.210.940.485	263.574.259.281
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	18b	175.210.940.485	263.574.259.281
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		949.789.442.437	855.421.917.078
I. Vốn chủ sở hữu	410		949.789.442.437	855.421.917.078
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	19	604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		604.882.610.000	604.882.610.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	19	2.076.396.829	-
3. Cổ phiếu quỹ	415	19	-	(2.405.771.754)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	19	59.837.880.081	53.979.929.268
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	19	282.992.555.527	198.965.149.564
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	19	38.444.498.763	81.806.133.306
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b	19	244.548.056.764	117.159.016.258
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.326.229.191.857	1.295.680.236.205


TỔNG GIÁM ĐỐC
ĐINH CHÂU HIẾU THIÊN
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Phạm Thái Hùng

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	20	495.630.568.017	314.881.037.813
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		495.630.568.017	314.881.037.813
4. Giá vốn hàng bán	11	21	178.248.248.235	136.226.925.331
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		317.382.319.782	178.654.112.482
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	1.274.252.467	222.717.668
7. Chi phí tài chính	22	23	27.955.749.065	34.321.369.248
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		27.816.562.067	34.103.383.839
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24	25.670.115.521	17.858.007.752
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		265.030.707.663	126.697.453.150
11. Thu nhập khác	31	25	712.348.209	953.999.577
12. Chi phí khác	32	26	6.099.279.196	3.709.549.399
13. Lợi nhuận khác	40		(5.386.930.987)	(2.755.549.822)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		259.643.776.676	123.941.903.328
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	15.095.719.912	6.782.887.070
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		244.548.056.764	117.159.016.258
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	28	4.056	1.881
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	28	4.056	1.881

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
Đinh Châu Hiếu Thiện
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng
Phạm Thái Hùng

Người lập biểu
Trương Ngọc Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		436.913.017.760	302.174.157.126
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(92.156.422.362)	(68.683.856.079)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(29.951.428.408)	(22.313.901.964)
4. Tiền lãi vay đã trả	04	17, 24	(27.869.501.083)	(34.127.290.625)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	16	(12.360.733.252)	(7.670.541.404)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		42.828.256.326	33.022.863.374
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(58.143.701.257)	(40.028.264.402)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		259.259.487.724	162.373.166.026
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(3.043.019.978)	(9.561.180.319)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		14.409.091	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	23	1.080.279.864	222.717.668
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.948.331.023)	(9.338.462.651)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		4.482.168.583	-
2. Tiền thu từ đi vay	33		-	44.066.567.437
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	18	(108.417.613.505)	(102.823.995.546)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	17,19	(113.561.728.517)	(65.429.400.498)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(217.497.173.439)	(124.186.828.607)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		39.813.983.262	28.847.874.768
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	40.865.726.393	12.017.851.625
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5	80.679.709.655	40.865.726.393

Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA
Đinh Châu Hiếu Thiện
Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng
Phạm Thái Hùng

Người lập biểu
Trương Ngọc Hùng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động**1.1. Khái quát chung**

Công ty Cổ phần Sông Ba (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba thành Công ty Cổ phần (Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Điện Sông Ba được thành lập theo Hợp đồng liên doanh giữa Công ty Điện lực 3 (nay là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung) và Tổng Công ty Cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 0400439955 ngày 04/07/2007 (từ khi thành lập đến nay, Công ty đã 12 lần điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần điều chỉnh gần nhất vào ngày 06/04/2022). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh điện năng.**1.3. Ngành nghề kinh doanh**

- Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình, khảo sát, thiết kế các công trình thủy lợi, thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Tư vấn giám sát xây dựng, quản lý dự án các công trình thủy điện vừa và nhỏ, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện; Tư vấn kiểm định, giám định chất lượng đập và công trình xây dựng thủy điện; Thiết kế công trình hạ tầng kỹ thuật (giao thông, hạ tầng cấp nước sinh hoạt nông thôn); Tư vấn điều tra, thu thập, tính toán, dự báo về khí tượng, thủy văn các giai đoạn xây dựng công trình; Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông, dân dụng, hạ tầng kỹ thuật, hồ nuôi trồng thủy sản, công trình bảo vệ bờ sông, bờ biển; Tư vấn giám định chất lượng các loại công trình xây dựng; Khảo sát trắc địa công trình;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; Xây dựng các công trình thủy điện có công suất đến 30MW, đường dây điện và trạm biến áp đến 110KV; Sửa chữa, bảo dưỡng nhà máy thủy điện; Xây dựng các công trình xây dựng vừa và nhỏ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét. Chi tiết: Khai thác khoáng sản; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác. Chi tiết: Nạo vét lòng hồ;
- Giáo dục nghề nghiệp. Chi tiết: Tư vấn đào tạo nghề (quản lý, vận hành nhà máy thủy điện);
- Hoạt động tư vấn quản lý. Chi tiết: Tư vấn giải pháp về môi trường, tái định canh, tái định cư;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị cho các công trình xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cơ điện;
- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật. Chi tiết: Nghiên cứu chế tạo phần cơ khí, phần điện thuộc nhà máy thủy điện; Chuyển giao công nghệ về kỹ thuật xây dựng, thiết bị;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Cho thuê đất, nhà xưởng, kho bãi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

1.4. Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Tại ngày 31/12/2022, Công ty có 3 đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Khe Diên;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Nhà máy Thủy điện Krông H' năng;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Sông Ba - Trung tâm Tư vấn và Kiểm định an toàn đập.

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu**4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác:

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;
- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phân giá trị dự kiến bị tổn thất tại thời điểm cuối kỳ kế toán đối với các khoản nợ đã quá hạn thu hồi, Công ty đã đòi nhiều lần nhưng vẫn chưa thu được hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá gốc được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc.

4.4 Tài sản cố định hữu hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 50
Máy móc, thiết bị	6 - 15
Phương tiện vận tải	5 - 30
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Trong đó, thời gian khấu hao của các TSCĐ thuộc Nhà máy thủy điện Krông H' năng áp dụng tại Công ty dài hơn so với thời gian khấu hao quy định. Việc điều chỉnh này đã được Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng phê duyệt tại Quyết định số 293/QĐ-STC ngày 29/06/2011. Theo đó, thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	50
Máy móc, thiết bị	15

Để đảm bảo việc khấu hao phù hợp với tình hình sử dụng thực tế và tính chất thủy văn của sản xuất thủy điện, riêng các TSCĐ sử dụng trực tiếp tại Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng được khấu hao theo phương pháp sản lượng. Cụ thể:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mức trích khấu hao trong kỳ	=	Nguyên giá của tài sản cố định		x	Sản lượng điện thực tế đã phát trong kỳ
		Thời gian khấu hao của TSCĐ theo đăng ký với Cơ quan thuế	Công suất thiết kế bình quân mỗi năm		

4.5 Tài sản cố định vô hình**Nguyên giá**

Tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Quyền sử dụng đất

TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất bao gồm:

- Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất hoặc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất hợp pháp (bao gồm quyền sử dụng đất có thời hạn, quyền sử dụng đất không thời hạn);
- Tiền thuê đất trả trước (đã trả cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 05 năm) cho hợp đồng thuê đất trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Nguyên giá quyền sử dụng đất bao gồm tất cả các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa đất vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không thực hiện khấu hao. Đối với quyền sử dụng đất có thời hạn thì thời gian trích khấu hao là thời gian được phép sử dụng đất của Công ty.

Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao tài sản cố định vô hình tại Công ty cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Quyền sử dụng đất lâu dài	Không khấu hao
Phần mềm máy tính	5

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Các chi phí trả trước chủ yếu tại Công ty:

- Công cụ, dụng cụ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 tháng đến 36 tháng;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Chi phí bảo hiểm tài sản, xe ô tô: được phân bổ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn mua trong hợp đồng;
- Các chi phí trả trước khác: Căn cứ vào tính chất, mức độ chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán và phải trả khác:

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

4.9 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Các khoản vay và nợ phải trả thuê tài chính được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là khoản tiền phải trả để mua lại cổ phiếu do Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Điều lệ Công ty hoặc theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán điện thương phẩm được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá quy định tại các hợp đồng kinh tế. Cụ thể:
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Khe Diên: Căn cứ theo Hợp đồng số 05/2011/KHEDIEN/EVNCPC-SBA ngày 31/05/2011 và Phụ lục số 12 ngày 24/02/2021 với Tổng Công ty Điện lực miền Trung: đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.
 - ✓ Đối với Nhà máy Thủy điện Krông H' năng: Căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 06/2012/HĐ-NMĐ-KRH ngày 10/06/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số 08 ngày 05/03/2021 với Tập đoàn điện lực Việt Nam: theo giá phát điện cạnh tranh.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng;
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế;
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước đầu tư được hạch toán giảm giá trị khoản đầu tư.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.12 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn của sản phẩm và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.13 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.14 Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.15 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.16 Công cụ tài chính**Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính*

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)*(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)***4.17 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng**

- Thuế GTGT: Áp dụng mức thuế suất 10% đối với hoạt động bán điện thương phẩm; Các hoạt động khác áp dụng theo thuế suất quy định hiện hành. Ngoài ra, từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022, Công ty được giảm 2% thuế suất thuế giá trị gia tăng đối với một số mặt hàng được quy định tại Nghị quyết 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp:

✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên: Áp dụng mức thuế suất là 20%.

✓ Đối với Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng: Áp dụng mức thuế suất là 20%, được miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ khi dự án đầu tư mở rộng Nhà máy thủy điện Khe Diên hoàn thành và đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Năm 2021 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Khe Diên mở rộng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2021 đến năm 2024 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2025 đến năm 2033.

Những ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp trên đây được quy định tại khoản 4, Điều 10 và Điều 12 của Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính.

✓ Đối với Nhà máy thủy điện Krông H'ăng: Áp dụng mức thuế suất là 10% trong thời hạn 15 năm (từ năm 2010 đến năm 2024), được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo. Năm 2010 là năm đầu tiên Nhà máy thủy điện Krông H'ăng có thu nhập chịu thuế. Theo đó, thu nhập từ Nhà máy thủy điện Krông H'ăng được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2010 đến năm 2013 và giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp từ năm 2014 đến năm 2022.

Những ưu đãi trên đây được quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư số 36121000085 ngày 03 tháng 03 năm 2014 của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Phú Yên.

✓ Hoạt động khác: Áp dụng thuế suất là 20%.

- Các loại thuế khác và lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.18 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2022	01/01/2022
Tiền mặt	207.650.005	862.644.044
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.472.059.650	40.003.082.349
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	55.000.000.000	-
Cộng	80.679.709.655	40.865.726.393

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2022	01/01/2022
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	23.853.336.683	9.621.260.750
Công ty Mua bán điện	128.948.242.986	80.289.822.660
Các đối tượng khác	3.260.242.892	2.485.064.515
Cộng	156.061.822.561	92.396.147.925

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2022	01/01/2022
Tổng Công ty Điện lực Miền Trung	Công ty đầu tư	23.853.336.683	9.621.260.750
Công ty Mua bán điện	Cùng Tập đoàn với Công ty đầu tư	128.948.242.986	80.289.822.660
Cộng		152.801.579.669	89.911.083.410

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH Thương mại & Kỹ thuật RGE	256.966.347	-
Công ty CP XD Công trình Đại Lộ	300.012.933	300.012.933
Các đối tượng khác	334.767.245	2.369.981.339
Cộng	891.746.525	2.669.994.272

8. Phải thu khác**a. Ngắn hạn**

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	864.942.357	-	810.281.033	-
Lãi dự thu	193.972.603	-	-	-
Phải thu khác	1.142.940.714	-	715.780.185	-
Cộng	2.201.855.674	-	1.526.061.218	-

b. Dài hạn

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ký cược, ký quỹ	2.024.000.000	-	2.004.000.000	-
Cộng	2.024.000.000	-	2.004.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

9. Hàng tồn kho

	31/12/2022		01/01/2022	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.621.392.258	-	934.687.250	-
Công cụ, dụng cụ	656.093.800	-	837.185.800	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	4.138.791	-	174.585.848	-
Cộng	2.281.624.849	-	1.946.458.898	-

- Không có hàng tồn kho ứ đọng, kém phẩm chất tại thời điểm 31/12/2022.
- Không có hàng tồn kho dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản nợ tại thời điểm 31/12/2022.

10. Chi phí trả trước**a. Ngắn hạn**

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí bảo hiểm	18.660.537	131.137.518
Chi phí trả trước khác	-	2.303.904.619
Cộng	18.660.537	2.435.042.137

b. Dài hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Chi phí đại tu thiết bị cơ điện Đập tràn NMTĐ Krông H'năng	894.853.598	-
Chi phí sửa chữa, thi công đường vận hành NM Khe Diên	5.348.765.262	-
Chi phí sửa chữa Văn phòng Công ty	831.787.130	-
Chi phí trung tu tổ máy, sửa chữa bảo dưỡng,... NM Khe Diên	977.547.561	1.897.622.931
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	814.894.142	341.653.067
Chi phí trả trước khác	121.598.149	2.590.802.021
Cộng	8.989.445.842	4.830.078.019

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

11. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu kỳ	1.216.155.098.472	390.511.534.924	81.836.738.864	754.775.829	1.689.258.148.089
Mua sắm trong kỳ	-	-	1.780.463.407	288.813.357	2.069.276.764
Thanh lý, nhượng bán	-	-	250.719.286	209.416.739	460.136.025
Số cuối kỳ	1.216.155.098.472	390.511.534.924	83.366.482.985	834.172.447	1.690.867.288.828
Khấu hao					
Số đầu kỳ	272.395.820.705	232.005.021.540	52.093.094.767	502.111.939	556.996.048.951
Khấu hao trong kỳ	33.172.188.588	31.700.521.922	6.350.073.814	117.895.777	71.340.680.101
Giảm trong kỳ	-	-	250.719.286	209.416.739	460.136.025
Số cuối kỳ	305.568.009.293	263.705.543.462	58.192.449.295	410.590.977	627.876.593.027
Giá trị còn lại					
Số đầu kỳ	943.759.277.767	158.506.513.384	29.743.644.097	252.663.890	1.132.262.099.138
Số cuối kỳ	910.587.089.179	126.805.991.462	25.174.033.690	423.581.470	1.062.990.695.801

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo nợ vay là 1.057.417.366.556 đồng
- Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 65.450.626.685 đồng.
- Không có TSCĐ hữu hình chờ thanh lý.
- Không có các cam kết về việc mua lại các tài sản cố định có giá trị lớn trong tương lai.
- Căn cứ theo quyết định số 293/QĐ – STC ngày 29/06/2011 của Sở Tài chính Thành phố Đà Nẵng về việc “Phê duyệt phương án thay đổi thời gian sử dụng tài sản cố định”, Công ty đã thực hiện việc điều chỉnh thời gian sử dụng hữu ích của phần lớn các tài sản cố định thuộc Nhà máy thủy điện Krông H’ năng kể từ năm 2011. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã thực hiện việc thay đổi phương pháp tính khấu hao (từ phương pháp khấu hao theo đường thẳng sang phương pháp khấu hao theo sản lượng) đối với các tài sản tham gia trực tiếp sản xuất điện năng và đã gửi công văn thông báo cho Cục thuế (số 223/11/S3-TC ngày 09/06/2011).
- Ngày 25/04/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 45/2013/TT-BTC về hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ. Theo đó tại khoản c, điểm 2, điều 13 quy định một trong các điều kiện áp dụng phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm là công suất sử dụng thực tế bình quân tháng trong năm tài chính không thấp hơn 100% công suất thiết kế. Ngày 31/07/2013, SBA đã có Công văn số 279/13/S3-TCKT gửi đến Bộ Tài chính đề nghị cho ý kiến hướng dẫn về việc áp dụng đúng quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC vào thực tế hoạt động của Công ty. Ngày 14/10/2013, Bộ Tài chính đã có Công văn số 13633/BTC-TCDN đồng ý cho Công ty Cổ phần Sông Ba tiếp tục trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp khấu hao theo sản lượng, khối lượng sản phẩm đối với các TSCĐ trực tiếp tham gia sản xuất điện năng mà Công ty đã đăng ký với Cục thuế Thành phố Đà Nẵng trong trường hợp không đạt 100% công suất thiết kế với điều kiện phải đảm bảo cân đối đủ nguồn trả nợ vay đầu tư của các tổ chức tín dụng và thời gian trích khấu hao không được vượt quá tuổi thọ kỹ thuật của tài sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

12. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất (*)	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	302.800.000	5.478.061.800
Mua trong kỳ	-	493.905.608	493.905.608
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	5.175.261.800	796.705.608	5.971.967.408
Khấu hao			
Số đầu kỳ	-	302.800.000	302.800.000
Khấu hao trong kỳ	-	16.463.521	16.463.521
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-
Số cuối kỳ	-	319.263.521	319.263.521
Giá trị còn lại			
Số đầu kỳ	5.175.261.800	-	5.175.261.800
Số cuối kỳ	5.175.261.800	477.442.087	5.652.703.887

(*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; diện tích: 410,5 m2, được sử dụng để làm Văn phòng Công ty.

Quyền sử dụng đất này đang được thế chấp cho khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt (trình bày tại Thuyết minh số 18).

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2022 là 302.800.000 đồng.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2022	01/01/2022
Xây dựng cơ bản	3.475.284.736	8.867.514.787
- Nhà máy thủy điện Krông H' năng 2	3.475.284.736	3.475.284.736
- Nhà máy thủy điện Sông Tranh 1	-	5.245.930.051
- Hệ thống chuyển đổi số	-	146.300.000
Cộng	3.475.284.736	8.867.514.787

Dự án NMTĐ Krông H' năng 2 có tổng mức đầu tư là 407.915.000.000 đồng hiện đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ Công thương phê duyệt đề điều chỉnh quy hoạch.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Công ty TNHH ĐTCN và TM Song Quỳnh	258.104.000	-
Trung tâm nghiên cứu Tài Nguyên Nước	336.110.000	-
Các đối tượng khác	904.781.690	2.102.735.177
Cộng	1.498.995.690	2.102.735.177

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu kỳ		Số phải nộp trong kỳ	Số thực nộp trong kỳ	Số cuối kỳ	
	Phải thu	Phải nộp			Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	9.957.791.693	38.956.169.676	38.100.796.578	-	10.813.164.791
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.901.784.058	15.095.719.912	12.360.733.252	-	5.636.770.718
Thuế thu nhập cá nhân	-	2.101.271.879	4.567.557.505	5.977.459.310	-	691.370.074
Thuế tài nguyên	-	7.718.768.223	31.092.465.289	31.124.350.523	-	7.686.882.989
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	15.174.000	15.174.000	-	-
Thuế môn bài, lệ phí	-	-	31.056.000	31.056.000	-	-
Tiền dịch vụ môi trường rừng	-	3.655.832.112	12.007.130.832	11.382.693.228	-	4.280.269.716
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	-	2.557.189.000	2.557.189.000	-	-
Cộng	-	26.335.447.965	104.322.462.214	101.549.451.891	-	29.108.458.288

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2022	01/01/2022
Lãi vay phải trả	127.803.325	180.742.341
Lãi trái phiếu phát hành	9.041.096	9.041.096
Chi phí giám sát xây dựng Dự án Thủy điện Tầm Phục	731.680.468	-
Các khoản chi phí trích trước khác	467.423.185	1.139.452.068
Cộng	1.335.948.074	1.329.235.505

17. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022	01/01/2022
Cổ tức phải trả	70.450.467.460	33.096.178.477
Phải trả khác	239.760.919	108.471.560
Cộng	70.690.228.379	33.204.650.037

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

18. Vay và nợ thuê tài chính

a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay ngắn hạn Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	14.066.567.437	-	14.066.567.437	-
- HĐ số 0158/CTV/HĐTDHM	14.066.567.437	-	14.066.567.437	-
Vay dài hạn đến hạn trả Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	92.321.046.068	88.461.046.068	94.351.046.068	86.431.046.068
- HĐ số 024/2015/HĐTD-DN	72.000.000.000	72.000.000.000	72.000.000.000	72.000.000.000
- HĐ số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN	16.641.000.000	12.781.000.000	18.671.000.000	10.751.000.000
- HĐ số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN	3.680.046.068	3.680.046.068	3.680.046.068	3.680.046.068
Cộng	106.387.613.505	88.461.046.068	108.417.613.505	86.431.046.068

b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Cuối kỳ
Vay dài hạn Ngân hàng Phương Đông - Chi nhánh Trung Việt	326.286.214.440	-	94.351.046.068	231.935.168.372
- HĐ số 024/2015/HĐTD-DN	228.000.000.000	-	72.000.000.000	156.000.000.000
- HĐ số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN	33.223.000.000	-	18.671.000.000	14.552.000.000
- HĐ số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN	65.063.214.440	-	3.680.046.068	61.383.168.372
Trái phiếu phát hành (SBAH2125001)	29.609.090.909	97.727.272	-	29.706.818.181
Cộng	355.895.305.349	97.727.272	94.351.046.068	261.641.986.553
Trong đó:				
- Vay dài hạn đến hạn trả trong vòng 1 năm	92.321.046.068			86.431.046.068
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	263.574.259.281			175.210.940.485

Vay Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) theo các hợp đồng vay vốn tín dụng:

- Hợp đồng vay dài hạn số 0058/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 90.734.000.000 đồng, thời hạn vay 61 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên tại OCB – Chi nhánh Trung Việt. Lãi suất được điều chỉnh theo thông báo 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay: Tái tài trợ khoản vay của Công ty CP Sông Ba tại Vietcombank để bù đắp vốn tự có của Công ty Cổ phần Sông Ba đã tham gia vào dự án Nhà máy thủy điện Khe Diên theo các hợp đồng tín dụng số 34/2013/VCB/KHDN ngày 07/02/2013 và số 162/2014/VCB-KHDN ngày 14/05/2014, với số dư nợ lần lượt là 22.100.000.000 đồng và 68.634.000.000 đồng. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng và Nhà máy thủy điện Khe Diên.
- Hợp đồng vay dài hạn số 0057/2019/HĐTD-OCB-DN ngày 26/03/2019 với hạn mức 72.000.000.000 đồng, thời hạn vay 132 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đầu tiên tại OCB – Chi nhánh Trung Việt. Lãi suất vay theo thỏa thuận tại khế ước nhận nợ và được điều chỉnh 6 tháng/1 lần. Mục đích của khoản vay để đầu tư Dự án Mở rộng NMTĐ Khe Diên từ công suất thiết kế 9MW lên 15MW. Khoản vay được bảo lãnh bằng quyền sử dụng đất lâu dài tại 573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng; Nhà máy thủy điện Khe Diên và Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Hợp đồng vay dài hạn số 024/2015/HĐTD-DN ngày 26/03/2015 với hạn mức 620.000.000.000 đồng, thời hạn vay 120 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên tại OCB – CN Quảng Nam. Khoản vay này được chuyển giao dịch về Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Trung Việt theo Thông báo ngày 01/04/2017 V/v chuyển giao dịch của Công ty Cổ phần Sông Ba về Ngân hàng TMCP Phương Đông – CN Trung Việt, lãi suất được điều chỉnh theo thông báo 1 quý/1 lần. Mục đích của khoản vay nhằm tái tài trợ dự án thủy điện Krông H' năng (cho vay mua nợ của Công ty Cổ phần Sông Ba tại Ngân hàng Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Phú Yên). Hình thức bảo đảm tiền vay: Nhà máy thủy điện Krông H' năng.

c. Trái phiếu phát hành

	31/12/2022					
	Giá gốc trái phiếu	Tổng chi phí phát hành	Chi phí phát hành phân bổ lũy kế	Giảm trong kỳ	Giá trị trái phiếu cuối kỳ	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000	390.909.091	97.727.272	-	29.706.818.181	
- Trái phiếu SBAH2125001 kỳ hạn 4 năm	30.000.000.000	390.909.091	97.727.272	-	29.706.818.181	Cố định 11%/năm
	01/01/2022					
	Giá gốc trái phiếu	Tổng chi phí phát hành	Chi phí phát hành phân bổ lũy kế	Giảm trong kỳ	Giá trị trái phiếu cuối kỳ	Lãi suất
Loại phát hành theo mệnh giá	30.000.000.000	390.909.091	-	-	29.609.090.909	
- Trái phiếu SBAH2125001 kỳ hạn 4 năm	30.000.000.000	390.909.091	-	-	29.609.090.909	Cố định 11%/năm

19. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư tại 01/01/2021	604.882.610.000	-	(2.405.771.754)	48.955.973.929	152.834.355.100	804.267.167.275
Tăng trong kỳ	-	-	-	5.023.955.339	117.159.016.258	122.182.971.597
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	71.028.221.794	71.028.221.794
Số dư tại 31/12/2021	604.882.610.000	-	(2.405.771.754)	53.979.929.268	198.965.149.564	855.421.917.078
Số dư tại 01/01/2022	604.882.610.000	-	(2.405.771.754)	53.979.929.268	198.965.149.564	855.421.917.078
Tăng trong kỳ	-	2.076.396.829	-	5.857.950.813	244.548.056.764	252.482.404.406
Giảm trong kỳ	-	-	(2.405.771.754)	-	160.520.650.801	158.114.879.047
Số dư tại 31/12/2022	604.882.610.000	2.076.396.829	-	59.837.880.081	282.992.555.527	949.789.442.437

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

573 Núi Thành, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	Năm 2022	Năm 2021
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
- Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
- Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
- Vốn góp cuối kỳ	604.882.610.000	604.882.610.000
Cổ tức đã chia	150.916.017.500	60.285.171.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2022 Cổ phiếu	01/01/2022 Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	60.488.261	60.488.261
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.488.261
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	203.090
- Cổ phiếu phổ thông	-	203.090
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	60.488.261	60.285.171
- Cổ phiếu phổ thông	60.488.261	60.285.171
- Cổ phiếu ưu đãi (được phân loại là vốn chủ sở hữu)	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000VND

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	198.965.149.564	152.834.355.100
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp kỳ này	244.548.056.764	117.159.016.258
Phân phối lợi nhuận	160.520.650.801	71.028.221.794
- Phân phối lợi nhuận kỳ trước (*)	100.032.389.801	71.028.221.794
+ Quỹ đầu tư phát triển	5.857.950.813	5.023.955.339
+ Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.514.770.488	3.014.373.204
+ Quỹ thưởng Ban điều hành	231.912.000	1.307.375.867
+ Chi trả cổ tức	90.427.756.500	60.285.171.000
+ Thù lao HĐQT & BKS	-	1.397.346.384
- Tạm phân phối lợi nhuận kỳ này	60.488.261.000	-
+ Chi trả cổ tức	60.488.261.000	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	282.992.555.527	198.965.149.564

(*) Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022.

(**) Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2022/NQ-HĐQT ngày 24/11/2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

e. Cổ tức

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-DHĐCĐ ngày 29/04/2022 đã thông qua phương án trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 15%/vốn điều lệ (tương ứng 90.427.756.500 đồng). Khoản cổ tức đã chi trả trong quý III/2022.

Nghị quyết Hội đồng quản trị số 08/2022/NQ-HĐQT ngày 24/11/2022 đã thông qua phương án tạm ứng cổ tức năm 2022 bằng tiền với tỷ lệ 10%/vốn điều lệ (tương ứng 60.488.261.000 đồng). Dự kiến chi trả vào ngày 28/02/2023.

20. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán điện	491.680.327.546	311.511.462.819
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.950.240.471	3.369.574.994
Cộng	495.630.568.017	314.881.037.813

21. Giá vốn hàng bán

	Năm 2022	Năm 2021
Giá vốn bán điện	174.446.131.783	132.983.783.465
Giá vốn dịch vụ đã cung cấp	3.802.116.452	3.243.141.866
Cộng	178.248.248.235	136.226.925.331

22. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.274.252.467	222.717.668
Cộng	1.274.252.467	222.717.668

23. Chi phí tài chính

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí lãi vay	24.516.562.067	34.094.342.743
Lãi trái phiếu	3.300.000.000	9.041.096
Chi phí phát hành trái phiếu	97.727.272	-
Lãi chậm thanh toán cổ tức	41.459.726	217.985.409
Cộng	27.955.749.065	34.321.369.248

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

24. Chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên vật liệu, công cụ	399.277.374	356.118.448
Chi phí nhân công	19.260.846.011	13.251.472.116
Chi phí khấu hao tài sản cố định	348.616.434	293.269.233
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.834.582.161	1.310.014.200
Các khoản khác	3.826.793.541	2.647.133.755
Cộng	25.670.115.521	17.858.007.752

25. Thu nhập khác

	Năm 2022	Năm 2021
Lãi từ thanh lý TSCĐ	14.409.091	-
Thu thanh lý CCDC	71.358.182	-
Thu sử dụng điện NM Khe Diên	130.061.577	92.402.031
Thu sử dụng điện NM K'ông H'năng, Khe Diên	348.002.816	299.823.827
Các khoản khác	148.516.543	561.773.719
Cộng	712.348.209	953.999.577

26. Chi phí khác

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí quyết toán vốn đầu tư dự án NMTĐ Sông Tranh 1	5.549.728.384	-
Chi phí xử lý khắc phục hư hỏng do mưa lũ năm 2020 tại NM Khe Diên	-	2.915.234.179
Chi phí tiền điện NM Khe Diên	130.061.577	92.402.031
Chi phí tiền điện NM K'ông H'năng	348.002.815	299.823.827
Tiền chậm nộp thuế, phí	71.486.420	402.089.362
Cộng	6.099.279.196	3.709.549.399

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2022	Năm 2021
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	259.643.776.676	123.941.903.328
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Khe Diên	17.416.957.700	5.012.641.286
- Hoạt động chính của NM Thủy điện Krông H'năng	246.263.142.824	118.625.406.884
- Hoạt động chính của Văn phòng Công ty & TTTVKĐAT đập	(4.036.323.848)	303.855.158
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	6.446.383.990	1.341.613.077
- Các khoản điều chỉnh tăng (chi phí không hợp lý, hợp lệ)	6.446.383.990	1.341.613.077
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	175.923.258	205.221.829
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	470.707.772	1.000.854.030
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	5.799.752.960	135.537.218
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Tổng thu nhập chịu thuế	266.090.160.666	125.283.516.405
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Khe Diên	17.592.880.958	5.217.863.115
- Thu nhập từ hoạt động của NM Thủy điện Krông H'năng	246.733.850.596	119.626.260.914
- Thu nhập từ hoạt động của Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	1.763.429.112	439.392.376
Thuế thu nhập doanh nghiệp	28.544.647.074	13.094.077.188
+ NM Thủy điện Khe Diên	3.518.576.192	1.043.572.623
+ NM Thủy điện Krông H'năng	24.673.385.060	11.962.626.091
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	352.685.822	87.878.474
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	13.448.927.162	6.311.190.118
+ NM Thủy điện Khe Diên (ưu đãi miễn thuế DADT mới)	1.112.234.632	329.877.072
+ NM Thủy điện Krông H'năng (50%)	12.336.692.530	5.981.313.046
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	15.095.719.912	6.782.887.070
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	15.095.719.912	6.782.887.070
+ Nhà máy Thủy điện Khe Diên	2.406.341.560	713.695.551
+ Nhà máy Thủy điện Krông H'năng	12.336.692.530	5.981.313.045
+ Văn phòng Công ty & TTTV-KĐ AT đập	352.685.822	87.878.474

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2022	Năm 2021
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	244.548.056.764	117.159.016.258
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	-	(3.746.682.488)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ khen thưởng BĐH, thù lao HĐQT và BKS)	-	3.746.682.488
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	244.548.056.764	113.412.333.770
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	60.300.123	60.285.927
Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	4.056	1.881

- Chi tiêu "Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu" năm 2022 được tính khi chưa trừ quỹ khen thưởng, phúc lợi. Kế hoạch Đại hội cổ đông cũng như Điều lệ Công ty không quy định cụ thể tỷ lệ trích quỹ. Hàng năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh đạt được cuối năm, Ban điều hành sẽ đề xuất tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cụ thể. Do đó, số liệu này có thể thay đổi tùy thuộc vào Quyết định phân phối lợi nhuận của Đại hội đồng cổ đông sau này.

- Chi tiêu "Lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu" năm 2021 được tính lại căn cứ vào số liệu phân phối lợi nhuận được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/04/2022. Theo đó, Đại hội thông qua số liệu trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi này, khen thưởng Ban điều hành và thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là 3.746.682.488 đồng.

29. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2022	Năm 2021
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.436.400.940	6.913.826.003
Chi phí nhân công	40.142.118.818	25.052.139.957
Chi phí khấu hao tài sản cố định	71.357.143.622	53.448.740.008
Chi phí dịch vụ mua ngoài	21.166.272.005	18.396.552.303
Chi phí khác bằng tiền	62.645.981.314	49.389.503.423
Cộng	203.747.916.699	153.200.761.694

30. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh chính là sản xuất điện năng và ba bộ phận địa lý chính là Tỉnh Quảng Nam, Tỉnh Đắk Lắk và Tỉnh Phú Yên.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý	NMTĐ Khe Diên - Tỉnh Q.Nam		NMTĐ Krông H'Năng - Tỉnh Đắklăk & Phú Yên		VPCT & TTTV-KĐ AT đáp		Tổng cộng	
	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2021
Doanh thu bán hàng & CC d.vụ	87.383.384.982	65.054.369.075	404.296.942.564	246.457.093.744	3.950.240.471	3.369.574.994	495.630.568.017	314.881.037.813
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-	-	-	-	-
Giá vốn hàng bán	53.998.606.483	41.941.051.607	120.447.525.300	91.042.731.858	3.802.116.452	3.243.141.866	178.248.248.235	136.226.925.331
Doanh thu hoạt động tài chính	232.900	248.400	621.300	227.800	1.273.398.267	222.241.468	1.274.252.467	222.717.668
Chi phí tài chính	8.056.294.615	10.098.850.504	19.886.551.182	24.192.161.679	12.903.268	30.357.065	27.955.749.065	34.321.369.248
Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.943.397.265	5.629.625.197	17.718.630.710	12.218.415.094	8.087.546	9.967.461	25.670.115.521	17.858.007.752
Lợi nhuận thuần h.động KD	17.385.319.519	7.385.090.167	246.244.856.672	119.004.012.913	1.400.531.472	308.350.070	265.030.707.663	126.697.453.150
Thu nhập khác	161.699.760	654.175.750	46.606.363	-	504.042.086	299.823.827	712.348.209	953.999.577
Chi phí khác	130.061.579	3.026.624.631	28.320.211	378.606.029	5.940.897.406	304.318.739	6.099.279.196	3.709.549.399
Lãi (lỗ) hoạt động khác	31.638.181	(2.372.448.881)	18.286.152	(378.606.029)	(5.436.855.320)	(4.494.912)	(5.386.930.987)	(2.755.549.822)
Lợi nhuận trước thuế	17.416.957.700	5.012.641.286	246.263.142.824	118.625.406.884	(4.036.323.848)	303.855.158	259.643.776.676	123.941.903.328
Thuế TNDN	2.406.341.560	713.695.551	12.336.692.530	5.981.313.045	352.685.822	87.878.474	15.095.719.912	6.782.887.070
Lợi nhuận sau thuế TNDN	15.010.616.140	4.298.945.735	233.926.450.294	112.644.093.839	(4.389.009.670)	215.976.684	244.548.056.764	117.159.016.258
Tài sản cố định	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022	31/12/2022	01/01/2022
Tài sản cố định hữu hình	140.855.075.130	159.485.893.954	917.349.962.188	968.925.587.219	4.785.658.483	3.850.617.965	1.062.990.695.801	1.132.262.099.138
- Nguyên giá	280.340.031.692	279.903.523.021	1.401.459.956.556	1.401.489.956.556	9.067.300.580	7.864.668.512	1.690.867.288.828	1.689.258.148.089
- Giá trị hao mòn	139.484.956.562	120.417.629.067	484.109.994.368	432.564.369.337	4.281.642.097	4.014.050.547	627.876.593.027	556.996.048.951
Tài sản cố định vô hình	-	-	-	-	5.652.703.887	5.175.261.800	5.652.703.887	5.175.261.800
- Nguyên giá	-	-	-	-	5.971.967.408	5.478.061.800	5.971.967.408	5.478.061.800
- Hao mòn lũy kế	-	-	-	-	319.263.521	302.800.000	319.263.521	302.800.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất, rủi ro về tỷ giá và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty phát sinh chủ yếu từ các khoản vay đã ký kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích, dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Ban Tổng Giám đốc cho rằng rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Công ty mua nguyên vật liệu từ nhà cung cấp trong nước để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, do đó sẽ chịu sự rủi ro từ việc thay đổi giá mua của nguyên vật liệu. Tuy nhiên, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng giá thành sản phẩm nên Công ty cho rằng rủi ro về giá trong hoạt động sản xuất kinh doanh là ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng chính của Công ty là Tổng Công ty Điện lực Miền Trung và Công ty Mua bán điện thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Với đặc thù kinh doanh mua bán điện tại Việt Nam, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Đối với nhóm khách hàng thuộc hoạt động dịch vụ tư vấn, thiết kế, đào tạo vận hành an toàn đập,... Công ty thực hiện chính sách thu ứng trước theo điều khoản hợp đồng. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng, Công ty hầu như không có rủi ro tín dụng đối với nhóm khách hàng này.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng các nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhân rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

31/12/2022	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	1.498.995.690	-	1.498.995.690
Chi phí phải trả	1.335.948.074	-	1.335.948.074
Vay và nợ thuê tài chính	86.431.046.068	175.210.940.485	261.641.986.553
Phải trả khác	70.690.228.379	-	70.690.228.379
Cộng	159.956.218.211	175.210.940.485	335.167.158.696

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

33. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

34. Số liệu so sánh

Là số liệu trong báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 đã được kiểm toán bởi AAC.



Đinh Châu Hiếu Thiện

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 02 năm 2023

Kế toán trưởng

Phạm Thái Hùng

Người lập biểu

Trương Ngọc Hùng



CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG BA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2022

Ngày 14 tháng 03 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Tổng Giám đốc

Đinh Châu Hiếu Thiện

